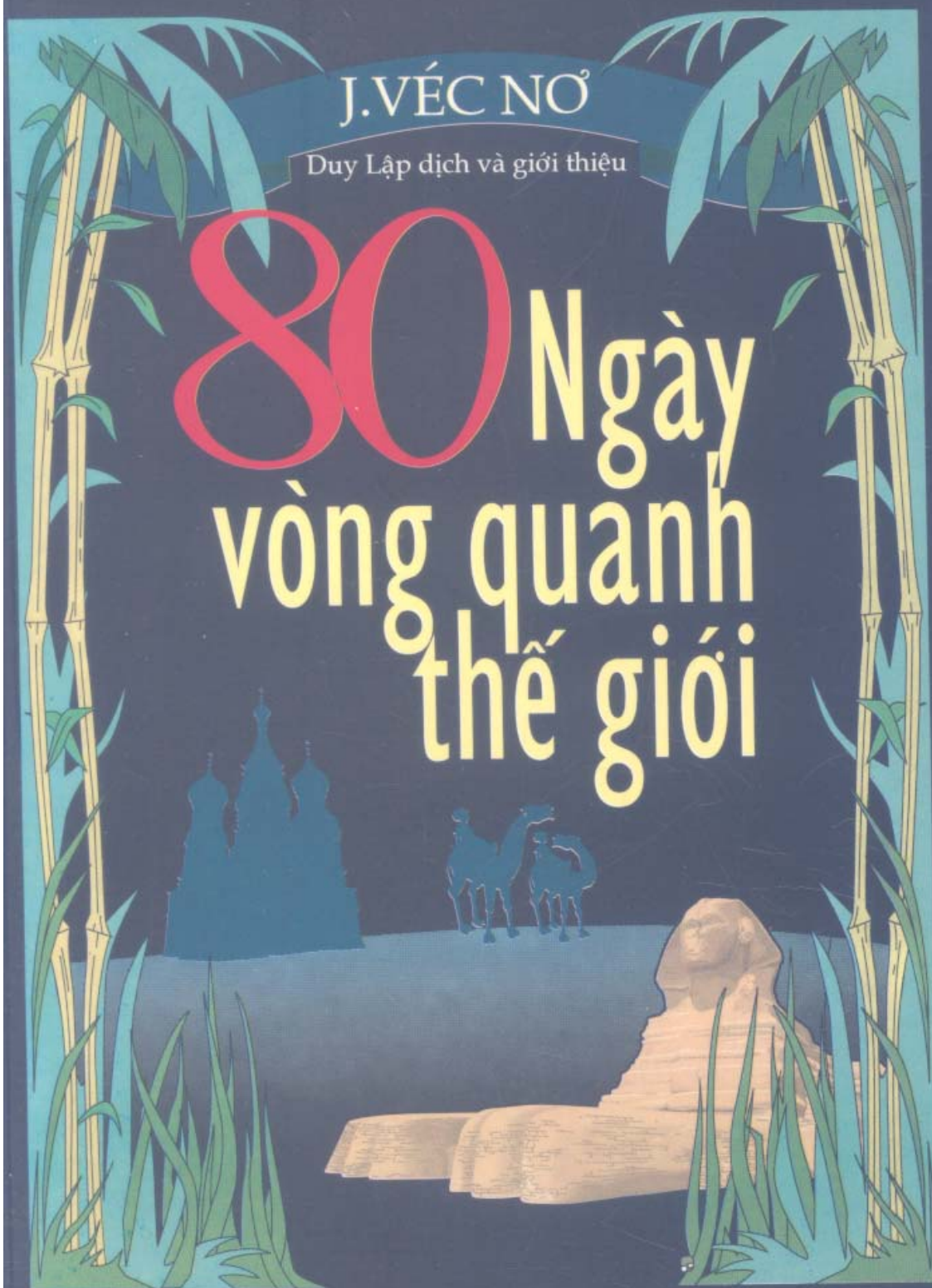


J.VÉC NƠ

Duy Lập dịch và giới thiệu

80 Ngày vòng quanh thế giới



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

80 NGÀY
VÒNG QUANH THẾ GIỚI

J. VÉCNO

80 NGÀY VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Truyện khoa học viễn tưởng

DUY LẬP *dịch và giới thiệu*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
HÀ NỘI - 2002

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 1863, khi cuốn tiểu thuyết Năm tuần trên kinh khí cầu của Juyn Vecơ (Jules Verne) ra đời, dự luận Pháp xôn xao trước một hiện tượng đặc biệt của đời sống văn học: sự xuất hiện một thể loại tiểu thuyết mới. "tiểu thuyết khoa học". Nhân vật chính là nhà khoa học Phécguxôn đã chế tạo một kinh khí cầu có điều khiển cùng hai người cộng sự bay đi thám hiểm vùng trung Phi. Trước Juyn Vecơ, năm 1825 một người Pháp là Hungri Gippa đã biểu diễn ở Paris một kinh khí cầu nhưng không chống nổi gió, phải cho khí cầu lên lên xuống xuống để tìm những hướng gió thuận lợi trong các tầng khí quyển khác nhau. Cuốn tiểu thuyết, dựa trên những thành tựu khoa học đã đạt được, phóng tầm viễn tưởng trên hai vấn đề: việc di lại có điều khiển trên không và việc nghiên cứu miền Trung Phi. Đoàn công tác của bác sĩ Phécguxôn trong mấy tuần đã làm một công việc mà những người nước trước phải làm trong nhiều năm. Ra đi từ Dandiba - một hòn đảo bên bờ Ấn Độ Dương - ngày 18 - 4 - 1862, đến 23 - 4 đã ở trên nguồn sông Nin, và ngày 24 - 5 bay ngang Châu Phi đến các lãnh địa Pháp trên sông Xênegan. Juyn Vecơ tiên đoán đúng địa điểm bắt nguồn của sông Nin và dự đoán cả tương lai phát triển của Châu Phi, một lục địa có nhiều tài nguyên phong phú. Cuộc du hành đó là viễn tưởng, nhưng Juyn Vecơ "thời miên" độc giả đến nỗi nhiều người tin là có thật và bác sĩ Phécguxôn là có thật.

Một năm sau, cuốn tiểu thuyết được dịch ra ở Nga với tên Cuộc du lịch bằng kinh khí cầu qua Châu Phi (1864), và Xantur-cốp Sêdrin là người đầu tiên nhiệt liệt ca ngợi nó trên tạp Người cùng thời.

Ngay từ những năm đầu xuất hiện trên diễn đàn văn học, Juyn - Vecơ đã cho xuất bản liên tiếp bốn tiểu thuyết khoa học xuất sắc: Năm tuần trên kinh khí cầu (1863), Cuộc du lịch vào trung tâm trái đất (1864), Những cuộc phiêu lưu của thuyền trưởng Hattora (1864), Từ trái đất lên mặt trăng (1865). Những cuốn truyện đó đưa ta đi hơn "Cuộc viễn du kỳ lạ", đến vùng lục địa nhưng chưa mấy người thám hiểm, vào sâu trong lòng đất không ai tới được, lên những miền hoang vắng đông băng ở Bắc Cực, vào cả vực thẳm mênh mông khủng khiếp của vũ trụ. Bằng những tác phẩm ấy, Juyn Vecơ đã khẳng định vai trò của tiểu thuyết khoa học như một thể loại văn học độc đáo có tác dụng giáo dục lớn trong quần chúng, nhất là trong thanh niên.

Từ Juyn Vecơ đến nay, tiểu thuyết khoa học mà cách gọi phổ biến này bây giờ là tiểu thuyết khoa học viễn tưởng - đã nhanh chóng phát triển và Juyn Vecơ được xem như người đã có công lớn nhất đưa nó lên một vị trí xứng đáng.

Juyn Vecơ sinh ngày 8 - 2 - 1828 ở thành phố cổ Nangtơ, một trong những cảng lớn nhất của nước Pháp nằm trên bờ sông Loar.

Nangtơ là thành phố của những người đóng tàu và những người đi biển. Nhà của Juyn Vecơ ở trên một hòn đảo giữa sông. Ở đây, cậu bé Juyn Vecơ đã lớn lên như trên một con tàu đã bơi xuôi dòng sông Loar. Cậu thường ra khỏi nhà hòa vào đám người đánh cá, say mê nghe những truyền thuyết cổ vùng Nangtơ và thả hồn theo những chuyến đi xa trên biển. Trong nhà Juyn Vecơ treo ảnh hai cụ tổ là một nhà hàng hải và một ông chủ tàu. Bà mẹ của Juyn Vecơ, bà Xôphi Ángtoanét, cũng là con một dòng họ những nhà đi biển và đóng tàu.

Lòng ham mê du lịch thôi thúc đến nỗi có lần cậu bé bỏ nhà định đi xa. Đó là một sáng mùa hè 1839, cậu bé mười một tuổi trốn theo một con tàu vượt biển đi Ấn Độ. Khi phát hiện ra, gia đình liền đi một ca nô phóng nhanh hơn đuổi kịp và đưa cậu về nhà. Sau này, khi Juyn Vecơ đã đi khắp các bến bờ châu Âu, châu Mỹ, thì cái buổi vượt biển không thành của năm mười một tuổi ấy vẫn là một kỷ niệm không bao giờ quên được.

Juyn Vecơ là con một luật sư, được bố chọn cho theo nghề luật. Học trường trung học Nangtơ, Juyn Vecơ được giải nhì về

tu từ học - tức nghệ thuật hùng biện - khiến ông bố càng khẳng định "năng khiếu" cậu con trai sẽ nối dõi và làm vẻ vang cho nghề nghiệp của mình. Chiều ý gia đình, học xong phần tú tài, Juyn Vecơ lên Pari vào trường Đại học Luật khoa.

Cậu thanh niên Juyn Vecơ đến Pari vào năm 1848, khi không khí cách mạng đang sôi sục ở thủ đô Pháp và ở nhiều nước châu Âu. Trong gia đình, ông bố là một nhà bảo hoàng kiên định và một tín đồ gia tô giáo nhiệt thành. Vecơ chưa biết gì về cách mạng. Cuộc sống ở Pari đã mở cho cậu những chân trời mới. Pari đã đứng lên, dựng chiến lũy trên đường phố, nhà vua chạy trốn ra nước ngoài, nước Pháp tuyên bố thành lập nền cộng hoà... Juyn Vecơ làm quen với nhiều thanh niên có tư tưởng cách mạng và với các nhà hoạt động văn hóa nghệ thuật.

Vecơ đỗ luật, và một công việc ở văn phòng luật sư ở Nangtơ đang dành sẵn chờ anh, nhưng chính lúc này anh quyết định một bước ngoặt. "Số phận đã buộc chặt con với Pari - Juyn Vecơ viết thư về Nangtơ. - Cái nghề duy nhất hấp dẫn con, mà con khao khát vươn tới, là văn học". Trong thư trả lời, ông bố bằng lòng để Vecơ quyết định lấy số phận mình, nhưng phải tự kiếm sống. Từ đây anh không nhận được 100 frăng hàng tháng của bố nữa. Anh chấp nhận cảnh sống khó khăn với món tiền kiếm được mỗi tháng 50 frăng.

Ở Pari, Juyn Vecơ làm quen với Alécxăng Đuyma cha, nhà viết tiểu thuyết nổi tiếng mà anh coi là "Người cha đỡ đầu" của mình trong văn học. Anh làm việc rất căng thẳng, vừa mê sân khấu và âm nhạc, vừa mê địa lý, thiên văn học, lịch sử, kỹ thuật và những phát minh khoa học. Vecơ đang nghĩ xem làm thế nào để kết hợp được văn học với khoa học. Vào giữa những năm 50 ông bố viết thư khuyên anh từ bỏ việc viết văn. Vecơ trả lời: "Con không nghi ngờ tương lai của con. Đến năm ba mươi tuổi, con sẽ chiếm một vị trí vững vàng trong văn học. "Điều tiên đoán đầu tiên đó trong cuộc đời Vecơ - cũng như nhiều tiên đoán khoa học khác sau này của nhà văn - đã tỏ ra đúng đắn một cách kỳ lạ. Đúng vào năm 1863, năm ông ba mươi lăm tuổi, ra đời cuốn tiểu thuyết Năm tuần trên kinh khí cầu như ta đã biết. Juyn Vecơ trở thành một nhà văn nổi tiếng. Đuyma - khi

đọc xong Năm tuần trên kinh khí cầu rất thích hẳn giới thiệu với Nhà xuất bản Hetzen. Juyn Vecơ ký hợp đồng với Hetzen nhận hàng năm đưa bản thảo ba cuốn sách (cỡ 160 trang in).

Ngoài tiểu thuyết ông còn viết những loại sách khoa học như Địa lý nước Pháp có minh họa (1868), Lịch sử những cuộc du lịch vĩ đại và những nhà du lịch vĩ đại (1878), Crixtop Côlông (1883). Những thành tựu chủ yếu của Juyn Vecơ là những tiểu thuyết khoa học viễn tưởng tập hợp trong bộ Những cuộc viễn du kỳ lạ được giải thưởng lớn của Viện Hàn Lâm Pháp. Cho đến hết đời mình, Juyn Vecơ đã viết trên dưới 80 tiểu thuyết chưa kể những cuốn sách truyện bá khoa học, và nhiều bài thơ, và 15 vở kịch, trong đó nổi lên những tác phẩm như Năm tuần trên kinh khí cầu (1863), Những cuộc phiêu lưu của thuyền trưởng Hattora (1864), Cuộc du lịch vào trung tâm trái đất (1864), Từ trái đất lên Mặt trăng (1865), Những đứa con của thuyền trưởng Grăng (1867), Hai vạn dặm dưới biển (1869), Vòng quanh Mặt trăng (1870), Vòng quanh thế giới trong 80 ngày (1873), Hòn đảo bí mật (1874), Misen Xtrôgôfơ (1876), Ấn Độ đen (1877), Người thuyền trưởng 15 tuổi (1878), Năm trăm triệu người xứ Bêgum (1879), tia sáng xanh (1882), Quần đảo bốc lửa (1884), Rôbuy người chinh phục (1886).

Thành công của Juyn Vecơ là kết quả của cả một quá trình tích lũy và lao động không mệt mỏi. Để viết được Những cuộc viễn du kỳ lạ, Juyn Vecơ đã đi nhiều. Năm 1866 Vecơ sắm một xuồng máy đánh cá cũ, sửa lại thành một con tàu nhỏ có buồm, một thử du thuyền mang tên Xanh Misen. Vừa là chủ tàu, vừa là thuyền trưởng, mặt rầm rập, người cứng cáp vì vận động. Vecơ đã sống và làm việc trên tàu Xanh Misen, mà ông gọi là "Căn phòng làm việc nổi" của ông. Chính trên tàu này, ngang dọc biển Măng-sơ, ông đã viết Hai vạn dặm dưới biển. Về sau Juyn Vecơ sắm những du thuyền khác mới hơn, tốt hơn, đi xa hơn đưa ông đi Nauy, Ailen, Xcốtlen, Biển Bắc, Biển Ban-tích, Địa trung hải...

Sức lao động nghệ thuật của Juyn Vecơ rất lớn. Có những ngày ông làm việc liên từ sáng hôm trước đến mờ sáng hôm sau. Ông tự ví mình như "một con ngựa thồ chỉ nghỉ ngơi ngay trong

bộ yên cương của nó". Có khi viết chưa xong tiểu thuyết này ông đã nghĩ đến một tiểu thuyết khác, và đó là sự "nghỉ ngơi" đầy hứng thú của ông. "Cuộc đời tôi kín đặc, không còn chỗ cho sự buồn tẻ". ông thường nói như vậy. Có lần ông tâm sự: "Khi tôi không làm việc, tôi không cảm thấy mình sống nữa". Thật vậy, một nam trước khi mất, ông già 76 tuổi vẫn còn cho ra đời tác phẩm Người chủ Thế giới (1904).

"Đọc nhiều, đi nhiều, viết nhiều", đó chính là tác phong lao động đã góp phần rất quan trọng vào những thành công của Juyn Vecơ.

*
* *

Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng ngày nay đã phát triển với một nhịp điệu chưa từng thấy ở các nước công nghiệp với nhiều phương pháp, phong cách, thủ pháp khác nhau. Với Juyn Vecơ, điều quan tâm trước hết là kết hợp được khoa học chính xác với viễn tưởng, và đây chính là một chỗ mạnh nổi bật của phong cách Juyn Vecơ. Tài năng của ông nhiều làm cho cái "viễn tưởng" mang bộ mặt của hiện thực, khiến người đọc cảm thấy những điều tưởng như thần bí hay viễn vông ấy hoàn toàn có thể giải thích được và có thể thực hiện được bằng khoa học.

Trong Từ trái đất lên Mặt trăng, những hội viên Câu lạc bộ Đại bác, mà chủ tịch là Bacbican, muốn phóng người lên mặt trăng phải tiến hành cả một quá trình tính toán những số liệu khoa học chính xác chứ không phải "giả khoa học" tùy tiện: cấu tạo viên đạn bằng gì, hình dáng, kích thước và sức nặng thế nào, lượng thuốc nổ bao nhiêu để có được sáu tỉ lít khí ở dưới viên đạn truyền cho nó cấp độ ban đầu cần thiết 11.000 m/s, rồi lại phải tính xem đặt đạn bác ở đâu, bắn lúc nào để được lên Mặt trăng ngắn nhất.v.v... Tất cả những cái đó đều là kiến thức khoa học thật sự. Nhà vật lý và thiên văn học Juyn Gianxen, nhà toán học Hăngrê Gacxe, nhà toán học Jôđep Bectơrăng, thư ký viện Hàn lâm khoa học Pháp đã giúp Juyn Vecơ sửa chữa lại những con tính và kiểm tra sự chính xác của những đường

Parabol và Hypebol, xác định hành trình của viên đạn đại bác bắn từ trái đất lên mặt trăng... Khi viết Hòn đảo bí mật, Juyn Vecơ được sự giúp đỡ của nhà địa lý học Gabrien Macxen, nhưng để viết tác phẩm viễn tưởng này bản thân Vecơ cũng phải "đi thực tế" ở các nhà máy, nghiên cứu kỹ thuật sản xuất hóa chất mà kỹ sư Xairet Xmit áp dụng với quy mô nhỏ hơn trên đảo Lincôn. Viết Ấn Độ đen ông xuống hầm mỏ quan sát lao động của người thợ mỏ và cách khai thác than. "Ở Juyn Vecơ nhà văn và nhà khoa học là một"¹¹.

Trên cơ sở hiện thực và khoa học ấy, bốc cao lên tinh thần lãng mạn chinh phục thiên nhiên của Juyn Vecơ. Dựa chắc vào những chân lý, những quy luật khoa học, ông đã tung cánh cho những tưởng tượng và mơ ước hết sức táo bạo. Tác phẩm Từ trái đất lên Mặt trăng của ông đã góp phần ảnh hưởng đến Txônkốpxiki, người đặt nền móng cho khoa du hành vũ trụ hiện nay.

Nói đến phương pháp sáng tác thể loại khoa học viễn tưởng, các nhà nghiên cứu thường xác định một số đặc trưng của nó như "Cái Lạ". Những tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của Juyn Vecơ vận dụng "Cái Lạ" đến cao độ. "Cái Lạ" ở đây chính là cái viễn tưởng của khoa học, cái sáng tạo mới của trí tuệ của con người. Nó đi vào truyện, vừa là một yếu tố nội dung, vừa là một yếu tố nghệ thuật, được Juyn Vecơ sử dụng rất linh hoạt. Điểm đặc biệt của Juyn Vecơ là: đối với tất cả những "Cái Lạ" ấy cuối cùng nhà văn đều giải thích bằng khoa học, và từ đó tạo nên lòng tin mãnh liệt vào khoa học kỹ thuật. Khi nói về tài tiên đoán của Juyn Vecơ nhiều người cho rằng ông đã có một "trực giác thiên tài". Chiếc tàu ngầm Nautiluyt đi Hải vịnh đậm dưới biển qua tưởng tượng của ông, để rồi mười năm sau có chiếc tàu ngầm thật của kỹ sư Lôbốp. Và điều thú vị là chiếc tàu ngầm thật này, dường như được làm ra theo mẫu chiếc tàu ngầm tưởng tượng của ông. Vào thời ấy chưa có đèn điện và điện chưa phải là năng lượng chủ yếu của công nghiệp, nhưng tàu ngầm

¹¹ LA Denkênich và E.Brandxơ: Lời giới thiệu Hải vịnh đậm dưới biển - Hải vịnh đậm dưới biển, tập 1 (Lê Anh dịch), NXB Kim Đồng, 1975, trang 3.

Nautiluyt đã dùng điện để thắp sáng và quay tit chân vịt, tạo ra tốc độ gấp đôi tốc độ nhanh nhất của những tàu biển bấy giờ. Nhà du hành vũ trụ Mỹ Frenk Borman lái tàu Apôlôn IX nhận thấy tàu của anh cũng có kích thước và trọng lượng như Juyn Vecơ tính và cũng hạ cánh xuống nước cách điểm hạ cánh trong tiểu thuyết có 4 km (trong tiểu thuyết) viên đạn qua tàu rơi xuống Thái Bình Dương, cách bờ 400 km ở tọa độ 27°7' Bắc và 41°37' Tây theo kinh tuyến, Oasinhton, ở đó nó được một tàu biển vớt lên). Frenk Borman còn kể khi vợ anh đọc xong Từ trái đất lên Mặt trăng, chị tỏ ra lo ngại cho số phận của chồng, vì cuốn tiểu thuyết dừng lại ở một tình thế rất hiếm nghèo cho những người đang bay trong vũ trụ. Anh khuyên chị đọc tiếp Vòng quanh Mặt trăng (quyển II của tác phẩm bộ hai này), và cuốn sách đã làm chị yên lòng, vì viên đạn toa tàu lại quay về trái đất.

Thật ra, cái gọi là "lời tiên đoán" hoặc "trực giác thiên tài" của Juyn Vecơ cũng chẳng có gì thần bí. Đúng hơn, nên xem ông là một con người của thời đại, nhạy bén với những phát hiện khoa học mà ông quan tâm theo dõi thường xuyên và tỉ mỉ; ông đã chuyển vào tác phẩm những thành tựu của các nhà bác học thời đại ông, đồng thời nối tiếp những thành tựu ấy bằng một sự ngoại suy minh mẫn. Nhà bác học Nga Mendêlêép cũng ca ngợi Juyn Vecơ là "một thiên tài khoa học". Tinh thần khoa học cho đến nay vẫn là một điểm tựa chủ yếu của khoa học viễn tưởng. Không có yếu tố khoa học và phương pháp khoa học, không có khoa học viễn tưởng.

Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng cũng không thể tách rời những vấn đề xã hội, những tư tưởng nhân văn. Những nhân vật chính của Juyn Vecơ là những con người của khoa học, khao khát hiểu biết và có năng lực hành động, đồng thời lại là những phẩm chất cao quý, ngay thẳng, chân thành, giàu tình thương yêu. Điển hình là Philiát Phốc, một "tấm lòng vàng" sẵn sàng nhận hy sinh về mình để cứu người bị nạn (Vòng quanh thế giới trong 80 ngày); là Baebican, Nicôn, Maxtông trước tham gia chiến tranh giải phóng nô lệ, khi chiến tranh kết thúc đã cải tạo cái vũ khí giết người thành vũ khí khoa học

chinh phục vũ trụ (Từ trái đất lên Mặt trăng); là thuyền trưởng Nê-mô đã gửi những kho tàng dưới đáy biển của mình cho các phong trào khởi nghĩa.

Vecơ là một nhà văn có tư tưởng dân chủ và nhân đạo. Ông đã giao du với những nhà báo và nhà hoạt động chính trị nổi tiếng như Paxoa Gruxa, thành viên của Quốc tế Cộng sản, Luider Misen, "cô gái đỏ" của Công xã Pari. Năm 1888, tại Amiêng, thành phố quê hương vợ, nơi ông đã sống từ năm 1872. Vecơ nộp đơn ứng cử vào Hội đồng thành phố trong danh sách những người "cực đỏ". Ông tuyên bố mặc dầu ông không tham gia đảng phái nào, những người xã hội chủ nghĩa vẫn gần gũi với ông hơn cả.

Juyn Vecơ đã chinh phục tâm hồn người đọc không phải chỉ bằng những kiến thức của một tri tuệ thiên tài, mà bằng cả một tài năng nghệ thuật điêu luyện. Thật vậy, tài năng nghệ thuật đã làm cho những tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của ông có một sức hấp dẫn đặc biệt. Tônxtôi rất ham đọc Juyn Vecơ và có thói quen mỗi chiều đọc cho các con nghe một hoặc hai chương trong một cuốn tiểu thuyết mới của Vecơ. Ông khen "Vecơ có biệt tài trong nghệ thuật tạo dẹt tình tiết"¹⁾. Thiên hướng của "những cuộc viễn du kỳ lạ" dễ ngã về loại văn ký sự, du ký. Nhưng ở Juyn Vecơ những trang miêu tả phong tục cảnh vật, những tài liệu và số liệu, nhằm mục đích truyền bá kiến thức khoa học và kích động lòng ham hiểu biết của người đọc, đã nhập hẳn vào cấu trúc tiểu thuyết, và đem lại cho thể loại khoa học viễn tưởng một điều căn bản là "hiệu quả tiểu thuyết"²⁾.

Tài năng viết chuyện của Juyn Vecơ bao hàm nhiều yếu tố kết hợp mật thiết với nhau. Chính sự hiểu biết rộng lớn đã nâng cao khả năng hư cấu và tạo ra nhiều tình tiết độc đáo dẫn dắt cốt chuyện phát triển. Trong cuộc viễn du Vòng quanh thế giới trong 80 ngày, ở chặng vượt biển cuối cùng, nếu Philiat Phốc không biết con đường tắt của ngành bưu vụ Mỹ từ Kimxtôn qua

¹⁾ Epghêni Brandixơ, Juyn Vecơ ở Nga và Liên xô, tạp chí Lettres soviétiques số 230-1978, Tr. 177.

²⁾ Theo báo Châu Âu (europe) số tháng 8-9 năm 1977)

Dublin đến Liverpool, thì ông sẽ ra sao trên con tàu đã bị phá trụi? Có lẽ phải nhìn trong tổng thể mới hiểu hết được tài năng Juyn Vecơ: "tầm hiểu biết rộng lớn và tư tưởng táo bạo của ông, trí tưởng tượng không bao giờ cạn và những hư cấu độc đáo của ông, tài năng truyền bá khoa học và kể chuyện của ông, chất "u mua" đầy sức sống và lối diễn đạt giản dị của ông, đó là những phẩm chất lớn nhất của các tác phẩm Juyn Vecơ"⁽¹⁾.

Nhiều nhà nghiên cứu và nhà văn lớn đã đánh giá cao tài năng nghệ thuật của Juyn Vecơ. Họ nói: "Vecơ là một nghệ sĩ sâu sắc quá, bí mật quá, mới quá"⁽²⁾, "Cần phải nhắc lại rằng Vecơ rất quan tâm đến các vấn đề hình thức, đã luyện được một phong cách thích hợp với mình và làm cho khoa học tham dự như một yếu tố và một chỗ dựa của tính trữ tình"⁽³⁾. Khi giáo sư Xingơ, nhà vật lý học nổi tiếng, đến thăm Tônxtôi ở Iaxnaia Pôliana năm 1891, Tônxtôi say sưa nói: "Những tác phẩm của Juyn Vecơ thật tuyệt diệu! Tôi đã đọc từ tuổi mới trưởng thành và mật dẫu vậy tôi vẫn nhớ tôi say mê chúng biết chừng nào... Và nếu như anh biết Tuốcghêniép hào hứng nói về ông ta thế nào! Thật tình mà nói, tôi chưa thấy Tuốcghêniép say mê một nhà văn nào đến như Juyn Vecơ"⁽⁴⁾. Độc giả ham thích Vecơ, từ viện sĩ hàn lâm, các nhà bác học và nhà văn lớn đến quần chúng đông đảo các nước. Một lần du lịch qua Italia, để khỏi bị chú ý, Juyn Vecơ ở khách sạn với cái tên giả Truden Alốt. Nhưng ở Vônđơ không biết vì sao bị lộ, quần chúng tập hợp dưới khách sạn để chào mừng Juyn Vecơ. Một cuộc diễu hành cảm động có đốt pháo hoa diễn ra với khẩu hiệu sáng lấp lánh: "Evinva Giulio Verne!" Đứng trên bao lơn, nhà văn cảm động chào những người dân Ý đã biểu lộ tình cảm nồng nhiệt với ông⁽⁵⁾.

⁽¹⁾ Như chú thích (1).

⁽²⁾ Raymông Ruxen. ý kiến, trích trong *Encyclopaedi universêlis*.

⁽³⁾ Mac Xôramtôo-Dncystopaedia antversatls tập 16. Pari 1968, tr 708.

⁽⁴⁾ Epghêni Brandixơ-Juyn Vecơ ở Nga và Liên xô, tạp chí *Lettres soviéttique* số 230-1978, tr.179.

⁽⁵⁾ Epghêni Brandixơ: Juyn Vecơ được khám phá một lần nữa trong tập "Văn học thiếu nhi" tiếng Nga, Nxb "Văn học thiếu nhi" năm 1975, tr.176.

Juyn Vecơ là một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất trên thế giới. Theo thống kê của UNESCO (Ủy ban giáo dục, khoa học văn hóa Liên Hợp Quốc), Juyn Vecơ là một trong số tác giả được dịch nhiều nhất trên thế giới hiện nay.

Từ xưa Juyn Vecơ đã là đối tượng của bao bài nghiên cứu và sách chuyên khảo, luận văn tiến sĩ. Tham gia nghiên cứu Juyn Vecơ có cả những nhà khoa học tự nhiên, như nhà bác học nguyên tử Pháp Saclơ Nôen Mactanh với luận văn tiến sĩ văn học của ông. Ở Pháp đã thành lập nhiều tổ chức nghiên cứu Juyn Vecơ: "Hội Juyn Vecơ", "Trung tâm Đại học nghiên cứu Juyn Vecơ", "Trung tâm nghiên cứu Juyn Vecơ của Thư viện thành phố Nãngơ", "Nhà bảo tàng Juyn Vecơ" ở Nãngơ... Những tổ chức ấy thu thập, truyền bá, xuất bản, những tài liệu thông tin, những công trình nghiên cứu về Juyn Vecơ, những thư từ trao đổi của Juyn Vecơ về các tác phẩm của mình. Và năm 1978, theo quyết định của Hội đồng Hòa bình Thế giới, toàn thế giới đã kỷ niệm 150 năm ngày sinh của Juyn Vecơ người cha đẻ của nền tiểu thuyết khoa học viễn tưởng hiện đại.

Vòng quanh thế giới trong 80 ngày là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của Juyn Vecơ. Đây là một cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. "Viễn tưởng" ở chỗ nói đi trước thời gian, nó thực hiện một điều chưa thực hiện được. Bởi vì trước kia các nhà du hành phải đi vòng quanh trái đất mất 300 ngày: thời Juyn Vecơ, với những phương tiện mới như tàu hỏa, tàu thủy... có tờ báo đã thử làm chuyện vui, tính toán các chặng đường cộng lại thành 80 ngày. Tuy nhiên đó mới chỉ là một "thời gian lý thuyết", bằng những tính toán sit sao trên giấy. Trên thực tế sẽ vấp phải hàng ngàn vụ bất trắc do tổ chức giao thông còn bấp bênh và những vụ cướp tàu thương xảy ra ở nhiều vùng hoang vu lạc hậu, do những tai nạn tàu xe trục trặc máy móc, do những trận giông bão và sương mù trên biển.v.v... Thế nhưng Philát Phốc - nhân vật chính của tác phẩm - dám đánh cuộc đi vòng quanh thế giới trong thời hạn ấy.

Qua chuyện này Juyn Vecơ khẳng định sức mạnh của ý chí tinh thần khoa học và những phẩm chất cao quý khác của con

người, nuôi dưỡng (trong chúng ta) niềm tin ở khả năng con người: làm chủ thiên nhiên.

Đọc đường, Juyn Vecơ có nhận xét khá tinh tế về một số nét nổi bật của các địa phương. Qua Trung Quốc, ông lưu ý những nét trì trệ của "vương quốc thiên triều". Qua Nhật, ông để ý những nét của một dân tộc đang lớn lên và sự phát triển mạnh mẽ của ngành quân sự là "cái nghề được trọng vọng ở Nhật". Qua Mỹ, cái vùng đất mới mà đã có thời dân tứ chiếng đồ xô đến tìm vàng, đánh bạc với "năm vàng bột tay này, khẩu súng lục tay kia" và bây giờ là đất của các nhà doanh nghiệp, đất của chủ nghĩa tư bản trẻ tuổi đang phát triển, ông nêu bật "chất lanki" tích cực, khoa học, táo bạo trong hành động thực tiễn nhưng ngạo mạn và hỗn độn, ở đó người ta dám liều và thích thú cho xe lửa phóng qua chiếc cầu hư nát thật nhanh để "tốc độ nuốt trọng lượng", ở đó người ta hợp mót tinh đánh nhau túi bụi để bầu một vị "quan tòa hòa giải"!...

Nhưng cái "hiệu quả tiểu thuyết" tạo ra sức hấp dẫn lớn nhất của tác phẩm này là ở tính cách nhân vật chính Philiát Phốc và các tình tiết tạo dệt quanh chuyến đi vòng quanh thế giới của ông ta. Qua nhân vật Philiát Phốc, Juyn Vecơ muốn nêu lên một kiểu người của khoa học, của lý trí, có đầu óc tổ chức chặt chẽ và tính chính xác đến từng chi tiết của cuộc sống, có tính trầm tĩnh, gan góc, quyết đoán, làm chủ được mình và mọi hoàn cảnh, đồng thời sau cái vẻ lạnh lùng của lý trí ấy lại là một tấm lòng nhân hậu...

Lúc ra mắt bạn đọc lần đầu ở Pháp tiểu thuyết Vòng quanh thế giới trong 80 ngày đăng rải rác nhiều kỳ trên báo, được dư luận đặc biệt chú ý ngay và từ trang giấy nó đi vào đời sống lúc nào không biết. Khi đăng tới cuối truyện, lúc Philiát Phốc chỉ còn cách Đại Tây Dương nữa là về tới đích, thì những bức điện của các hãng vận tải đường biển Mỹ gửi tới tấp đến tác giả, hứa tặng những món tiền khổng lồ nếu Philiát Phốc chọn con tàu của hãng họ để đi chặng cuối cùng về nước. Juyn Vecơ dành cho Philiát Phốc mua riêng một con tàu nhỏ vượt Đại Tây Dương. Cuốn tiểu thuyết này, Tônxtôi đọc cho các con nghe, hấp dẫn đến nỗi nhà văn vừa đọc vừa minh họa bằng hình vẽ. (Hiện

nay còn lưu lại 17 bức tranh của Tônxtôi vẽ bằng bút và mực đen minh họa cuốn tiểu thuyết).⁽¹⁾

Nicolai Ôtrôpxki, nhà văn thân thuộc của thanh niên, tác giả Thép đã tôi thế đấy, cho biết những cảm giác thời niên thiếu của mình khi đọc Juyn Vecnơ: "Ông không chỉ là một vị cứu tinh của tuổi thơ của tôi, đối với tôi ông còn là một cái gì lớn hơn thế!... Những phát minh kỳ diệu của Juyn Vecnơ đã chiếm một vị trí khác thường trong trái tim tôi! Tôi đã xúc động biết bao khi đọc những tập sách dày của ông và đau khổ rằng sớm hay muộn rồi tôi cũng phải đọc đến chỗ kết thúc"⁽²⁾.

Trong thời đại khoa học và kỹ thuật này, có lẽ nền văn học của ta cũng phải suy nghĩ nhiều hơn nữa về "hiện tượng Juyn Vecnơ". Chúng ta rất cần những tác phẩm văn học, cả sáng tác và dịch, thông qua hình thức hấp dẫn của tiểu thuyết khoa học, khích lệ ở thanh niên tinh thần yêu khoa học kỹ thuật, dám ước mơ, tìm tòi, dám khát vọng hiểu biết và chinh phục thiên nhiên... Cuốn sách của Juyn Vecnơ ra mắt bạn đọc với lòng mong muốn đáp ứng được phần nào yêu cầu chính đáng đó.

DUY LẬP

⁽¹⁾ Trong cuốn Ba cuộc đời của Juyn Vecnơ (Kirin. An drêep) M. 1956 (tiếng Nga) có in một số tranh như thế của Tônxtôi.

⁽²⁾ Epghêni Brandixơ: Juyn Vecnơ ở Nga và Liên xô, tạp chí Lettres soviétiques, số 230 - 1978, tr. 180.

80 NGÀY
VÒNG QUANH THẾ GIỚI

I

PHILIÁT PHỐC VÀ VAN NẰNG NHẬN NHAU
LÀM CHỦ VÀ TỐ NHU THẾ NÀO

Vào năm 1872, ngôi nhà số 7 phố Xavin, bên công viên Bécclinhtơn - ngôi nhà tại đó Sêridan đã tạ thế năm 1814 - là nơi ở của ngài Philiat Phốc, một trong những hội viên kỳ dị nhất và đặc biệt nhất của "Câu lạc bộ - Cải cách Luân đôn", mặc dầu ông ta vẫn cố gắng không làm gì để mọi người chú ý.

Vậy là, kế vị cho một trong những nhà hùng biện lớn nhất làm vinh dự cho nước Anh là ông Philiat Phốc này, một nhân vật bí hiểm, mà người ta không biết gì ngoài cái điều đó là một con người rất hào hoa phong nhã và là một trong những nhà quý phái điển trai nhất của xã hội thượng lưu Anh.

Người ta bảo ông ta giống Barron, - giống ở cái đầu, bởi vì chân ông thì không chệ vào đầu được¹⁾, - nhưng

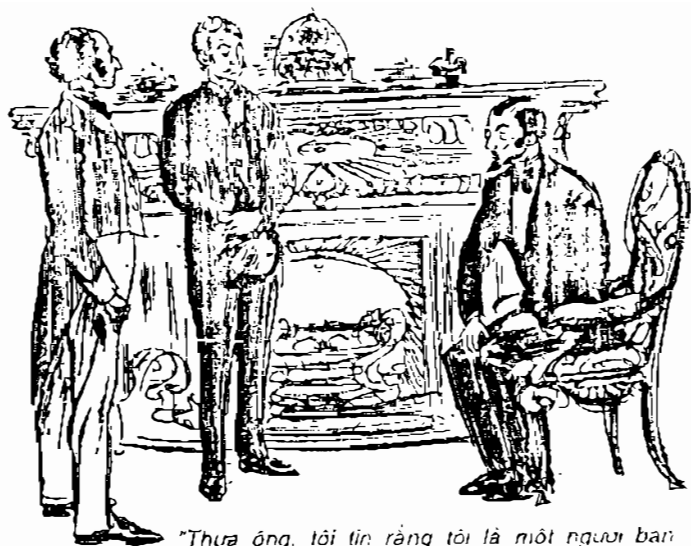
¹⁾ Barron (1788 - 1824), nhà thơ lớn nước Anh, là một người thot chân, ở đây ý nói Philiat Phốc về hình thể là một người hoàn hảo từ đầu đến chân.

một Bauron có ria mép và râu quai nón, một Bairon lạnh như tiền, có thể sống nghìn năm cũng không già.

Là người Anh thì nhất định rồi, nhưng Philát Phốc có lẽ không phải người Luân Đôn. Người ta không bao giờ thấy ông ở Sở giao dịch chứng khoán hoặc ở Ngân hàng, hoặc ở bất cứ một thương điểm nào của thành phố. Cả những vũng tàu và những bến tàu ở Luân Đôn cũng chưa bao giờ tiếp nhận con tàu nào có tên chủ tàu là Philát Phốc. Nhà quý phái ấy không có chân trong bất cứ một ban trị sự nào. Tên tuổi ông không bao giờ vang lên dù trong một hội luật sư hay ở Thánh đường, tại khách sạn Liucôn hay tại khách sạn Gơrây. Ông không bao giờ cãi ở Tòa án đại pháp quan cũng như ở Cao đẳng pháp viện, ở Tài chính pháp viện cũng như ở Tòa án Giáo hội. Ông không phải một nhà kỹ nghệ hay một thương gia, một lái buôn hay một người làm ruộng. Ông không có chân trong Học viện hoàng gia Anh hoặc Học viện Luân Đôn, Viện Thủ công nghiệp hoặc Viện Rútxen, Viện Văn học phương Tây hoặc Viện Luật, cũng không ở trong cái Viện Công nghệ và Khoa học Liên hợp đặt dưới sự bảo trợ trực tiếp của Đức Hoàng thượng. Cuối cùng ông không tham gia một hội nào trong vô vàn những hội đầy dẫy ở thủ đô nước Anh, từ Hội kèn Aemônica, đến Hội Côn trùng học lập ra chủ yếu nhằm mục đích trừ diệt những loài sâu bọ có hại.

Philát Phốc là hội viên của Câu lạc bộ - Cải cách, có thể thôi.

Giả thử có người nào lấy làm lạ rằng một nhà quý phái bí hiểm như thế sao được là hội viên của cái hội đáng trọng này, thì người ta sẽ trả lời rằng ông ta có sự



*"Thưa ông, tôi tin rằng tôi là một người bạn
thật thà, lương thiện"*

giới thiệu của Ngân hàng, anh em Barinhi, tại đó ông có một khoản tiền đổi phiếu giao ngân. Cho nên Philát Phốc có một "máu mặt" nào đó do những ngân phiếu của ông vẫn được trả đều đặn trước mắt mọi người theo sự thanh toán của nhà ngân hàng đối với một ông chủ nợ cố định.

Ông Philát Phốc ấy có giàu không? Hiển nhiên là giàu. Nhưng ông ta đã làm giàu như thế nào, thì những giới am hiểu nhất cũng không biết đằng nào mà nói, và muốn biết điều đó thì người cuối cùng phải hỏi đến chỉ có thể là ông Phốc. Dầu sao mặc lòng, ông không hề vung tay quá trán, mà cũng không keo bần, bởi vì bất cứ ở đâu cần góp tiền cho một công việc cao quý, có ích hoặc từ thiện là ông đều lặng lẽ và thậm chí giấu tên mình mang đến.

Tóm lại, không ai kín đáo hơn nhà quý phái này. Ông chỉ muốn thật ít nói, và ông càng im lặng lại càng có vẻ bí hiểm. Tuy nhiên, cuộc sống của ông rất minh bạch, mà mọi việc ông làm cứ diễn ra mây móc và đơn điệu, đến nỗi trí tưởng tượng của mọi người càng bị kích thích cứ muốn tìm hiểu xem đằng sau đó có ẩn cái gì không.

Ông ta đã đi đây đó chưa? Chắc chắn rồi, bởi vì không ai thông thạo bản đồ thế giới hơn ông. Không một nơi nào đủ xa xôi hẻo lánh đến đâu mà ông không tỏ ra có sự hiểu biết đặc biệt. Thỉnh thoảng, chỉ qua vài lời, gọn và rõ, ông cũng chính biết bao câu chuyện đồn đại trong câu lạc bộ về những nhà du lịch mất tích hoặc bị lạc; ông vạch ra những khả năng thật sự, và những lời nói của ông thường cứ như được một tài tiên tri mách bảo, vì cuối cùng thì bao giờ chúng cũng được sự kiện xác minh. Con người này hẳn phải đã đi khắp nơi, - ít nhất là trong trí.

Tuy nhiên, điều chắc chắn là đã từ nhiều năm nay, Philát Phốc không rời khỏi Luân Đôn. Những người có vinh dự quen biết ông ta hơn người khác một chút chứng thực rằng không ai dám nói là đã thấy ông ở nơi nào khác ngoài con đường thẳng hàng ngày từ nhà đến Câu lạc bộ. Cách tiêu khiển duy nhất của ông là đọc báo và chơi bài "uýt". Ở cái trò chơi lặng lẽ ấy thật là hợp với bản tính ông, ông thường hay được, nhưng tiền được bao nhiêu ông bao giờ bỏ hầu bao mà thành một khoản quan trọng trong quỹ từ thiện của ông. Và chẳng cần phải nhận thấy rằng ông Phốc hiển nhiên là chơi để mà chơi, không phải để được. Chơi bài đối với ông như một trận đấu, một cuộc vật lộn với khó khăn, nhưng một cuộc vật lộn không náo động, không rời chỗ, không mệt nhọc, và điều đó hợp với tính cách ông.

Người ta không thấy Philát Phốc có vợ con gì - điều này có thể xảy ra với những người lương thiện nhất. - cũng không thấy họ hàng bè bạn gì cả - điều này quả là hiếm có hơn. Philát Phốc sống độc thân trong ngôi nhà của ông ở phố Xavin không người lai vãng. Chẳng bao giờ có ai kháo chuyện gì về nội tình trong nhà ông. Một người hầu cũng đủ phục vụ ông. Ông ăn trưa, ăn tối ở câu lạc bộ vào những giờ đã định đúng ram rắp, cũng vẫn trong căn phòng ấy, ở bàn ăn ấy, không tiếp đãi bạn đồng sự, không mời khách, và chỉ về nhà để ngủ, vào đúng nửa đêm, không bao giờ sử dụng đến những căn buồng rất tiện nghi của Câu lạc bộ Cải cách dành cho các hội viên. Trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, ông sống mười tiếng ở nhà hoặc để ngủ, hoặc để tắm rửa. Nếu cần dạo bước thì lần nào cũng như lần nào, với bước chân đều đều, ông đi lại trong căn phòng ra vào lát gỗ khảm, hoặc dọc hành lang vòng quanh nhà, dưới một mái vòm lấp lánh kính xanh được chống đỡ bởi hai mươi cột đá vân ban đỏ theo kiến trúc iônich. Nếu ông ăn tối hoặc ăn trưa thì đã có nhà bếp, tủ thức ăn, phòng dọn ăn, cửa hàng cá, cửa hàng sữa của câu lạc bộ cung cấp cho ông những món dự trữ ngon lành đã có những người hầu của câu lạc bộ, những con người trịnh trọng bận quần áo đen, đi giày có đế lót vải len mềm, dọn cho ông ăn trong một bộ đồ sứ đặc biệt và trên chiếc khăn bàn tuyệt diệu bằng vải Saxơ: đã có những cốc pha lê của câu lạc bộ kiểu cổ này không còn nữa, đựng rượu seri,⁽¹⁾ rượu poocót⁽²⁾ hay

⁽¹⁾ Một thù rượu nho trắng của Tây Ban Nha.

⁽²⁾ Một thù rượu vang đỏ hoặc trắng của Bồ Đào Nha, rất được ưa chuộng

cuộc clarif¹ pha với quế và các hương liệu khác bày ra trước ông: cuối cùng là nước đá của cầu lạc bộ - thứ nước đá được chế rất tốn phí từ những hồ ở Châu Mỹ về - nó được giữ cho những cốc nước giải khát của ông được tươi mát, uống vào hết sức dễ chịu.

Nếu sống trong những điều kiện như thế mà là người lập dị, thì phải nhận rằng sự lập dị cũng có cái hay.

Ngôi nhà phố Xavin đang lộng lẫy gì nhưng lại giá trị ở chỗ hết sức tiện nghi. Và lại, với những thói quen bất di bất dịch của người thuê nhà, công việc phục vụ ở đây chẳng còn lại bao nhiêu. Tuy nhiên, Philiat Phốc đòi hỏi ở người hầu duy nhất của công một đức tính chính xác đúng quy tắc khác thường. Cũng chính hôm đó, ngày mùng 2 tháng mười, Philiat Phốc đã thái hời Grem Phoóexto - anh hầu ấy đã phạm lỗi đưa nước nóng tám mươi tư độ Pharenét đến cho ông cạo râu, chứ không phải là tám mươi sáu độ - và ông đang đợi người thè chân anh ta, người này phải đến trình diện vào lúc giữa mười một giờ và mười một giờ rưỡi.

Philiat Phốc ngồi chùng chạch trong chiếc ghế bành, hai chân khép lại như một người lính đang đứng duyệt binh, hai bàn tay chống lên đầu gối, ngườiưỡn thẳng, đầu ngẩng cao, nhìn chiếc kim đồng hồ quả lắc đang chuyển động - một bộ máy phức tạp chỉ cả giờ, phút, giây, ngày, tháng và năm. Đến đúng mười một giờ rưỡi, theo thói quen hằng ngày ông Phốc phải ra khỏi nhà đi đến Cầu lạc bộ Càn cách.

Vừa lúc ấy, có tiếng gõ của phòng khách nhỏ nơi Philiat Phốc đang ngồi.

¹ Một thứ rượu nho ở Boocđô (Pháp).

Giêm Phocextơ, anh chàng bị thái hời, hiện ra.

"Anh hầu mới xin gặp", - anh ta nói.

Một chàng trai chạc ba mươi tuổi ra mắt và cúi chào.

- Anh là người Pháp mà lại tên là Giôn à? - Philiát Phốc hỏi.

- Ngoài tha lỗi, thưa tôi là Giảng ạ - anh chàng mới đến trả lời - Giảng Vạn Năng ⁽¹⁾, một biệt hiệu người ta vẫn gọi tôi do tôi có năng khiếu trời phú cho là tháo vát trong mọi công việc. Tôi nghĩ mình là người tử tế, thưa ngài, nhưng, nói cho thật thà, tôi đã qua nhiều nghề. Tôi đã làm người hát rong, làm diễn viên cưỡi ngựa trong rạp xiếc, từng nhào lộn trên mình ngựa như Lêôta, và nhảy thể dục, để sử dụng có lợi hơn những tài năng của mình, và sau cùng tôi làm đội trưởng đội cứu hỏa ở Pari. Trong hồ sơ thành tích của tôi có ghi cả những đám cháy nổi tiếng. Nhưng thế là đã năm năm nay tôi rời nước Pháp, và làm hầu phòng ở nước Anh để được hưởng chút đời sống gia đình. Nay, không có việc làm và được biết ngài Philiát Phốc là con người chuẩn mực nhất và tinh tụy nhất của Vương quốc Liên hiệp, tôi xin đến trình diện ngài với hy vọng được sống yên ổn ở đây và quên cái tên Vạn Năng ấy đi.

- Vạn Năng nghe được đấy - nhà quý phái trả lời - Người ta đã giới thiệu anh với tôi. Tôi được nghe những nhận xét tốt về anh. Anh rõ những điều kiện của tôi chưa?

- Thưa rõ ạ.

⁽¹⁾ Nguyên văn tiếng Pháp: Jean Passepartout. Passepartout là một thứ chìa khoá dùng để mở được nhiều khoá. Chúng tôi không phiên âm mà dịch là "Vạn Năng", vì đây là một biệt hiệu, nói lên một tính cách tiêu biểu của nhân vật.

- Được. Đồng hồ anh mấy giờ?

- Mười một giờ hai mươi hai - Vạn Năng rút từ trong đáy túi áo ghi-lê ra một cái đồng hồ của quýt bằng bạc to tướng đáp.

- Đồng hồ anh chậm rồi - Ông Phốc nói.

- Xin ngài thứ lỗi, đời nào thế được ạ.

- Đồng hồ anh chậm bốn phút. Không sao. Chỉ cần biết có sai chệch. Vậy thôi, từ lúc này, mười một giờ hai mươi chín phút sáng, ngày thứ tư mồng 2 tháng Mười năm 1872, anh làm cho tôi.

Nói xong Philiat Phốc đứng lên, tay trái cầm lấy mũ, đặt mũ lên đầu với cử động của một người máy và biến đi không nói thêm một lời nào.

Vạn Năng nghe tiếng cánh cửa đóng lại phớt động lại lần thứ nhất: đó là ông chủ mới của anh ra đi; rồi lần thứ hai: đó là người làm trước, Giêm Phoóxtơ, đi nốt.

Còn lại một mình Vạn Năng trong ngôi nhà phố Xavin.

II

NHƯ THẾ NÀO MÀ VẠN NĂNG ĐỊNH NINH RẰNG CUỐI CÙNG ĐÃ TÌM THẤY LÝ TUỒNG CỦA MÌNH

"Quả thật, - Vạn Năng nghĩ bụng, thoát đầu hơi bằng hoàng - mình đã thấy ở cửa hàng bà Tútxơ những anh chàng cũng rất giống chẳng kém gì ông chủ mới của mình".

Cùng nên nói rõ ở đây những "anh chàng" của bà

Tút-xô là những hình nhân bằng sáp, ai đến Luân Đôn cũng phải tìm xem, và thật tình chúng chỉ thiếu có lời nói.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà anh vừa thoáng thấy Philiat Phốc, Vạn Nang đã nhanh chóng những kỹ lưỡng quan sát ông chủ tương lai của mình. Đó là một người trạc bốn mươi, có khuôn mặt quý phái và đẹp, dáng người cao, hơi dầy một chút nhưng cũng không vì thế mà xấu đi; tóc và râu quai nón vàng hung, trán phẳng không có vết nhăn bên thái dương, khuôn mặt hơi xanh hơn là hồng hào, hàm răng tuyệt đẹp. Ông ta có vẻ đạt tới độ cao nhất cái mà những nhà xem tướng gọi là "sự thư thái trong hành động", cái bản lĩnh chung của tất cả những người làm việc nhiều hơn là ôn ào. Điềm tĩnh, lạnh lùng, mắt trong suốt, mí mắt không động, đó là điển hình hoàn thiện của những người Anh gan lì được thấy khá nhiều trong Vương quốc Liên hiệp, mà ngọn bút vẽ của Angiêlica Hốpman đã miêu tả tuyệt diệu cái dáng bộ hơi kiêu cách. Xét trên mọi hành vi trong cuộc sống của ông, nhà quý phái này cho ta hình ảnh một con người hết sức cân bằng trong tất cả các bộ phận của mình, điềm đạm một cách đúng mức, hoàn hảo như một cái đồng hồ thật đúng của hãng Lơrôi hay hãng Ôsô. Bởi vì, quả thật Philiat Phốc là sự chính xác hiện thành người, điều này thấy rõ ở "cách diễn cảm của chân tay ông", bởi vì ở con người, cũng như ở các động vật, chính chân tay cũng là những cơ quan biểu thị tình cảm.

Philiat Phốc thuộc loại những con người chính xác một cách toán học, không bao giờ vội nhưng luôn luôn sẵn sàng, dè sẻn từng bước chân và nhất cử nhất động. Ông không bước một bước thừa, bao giờ cũng đi đường ngắn nhất. Ông không phí một cái nhìn vắn vơ lên trần

nhà. Ông không bao giờ cho phép mình có một cú chi nào vô ích. Người ta không bao giờ thấy ông xúc động hay bối rối. Đó là con người ít vội vã trên đời, nhưng bao giờ cũng đến đúng giờ. Tuy nhiên ta cũng hiểu rằng ông sống độc thân và có thể nói là ngoài mọi sự giao du trong xã hội. Ông biết trong cuộc sống phải để ý đến những va chạm, và vì những va chạm làm ta chậm trễ cho nên ông không va chạm với ai cả.

Còn về phần Giăng, biệt hiệu Vạn Năng, một dân Pari chính cống Pari, từ năm năm nay ở nước Anh và làm nghề hầu phòng tại Luân Đôn, anh đã uống công tìm không ra một ông chủ nào để mình có thể thật lòng gắn bó.

Vạn Năng không giống chút nào với những loại Frôngtanh. Maxcari ⁽¹⁾ có cái nhìn tự thị và lạnh lùng, chúng bước đi vênh mặt, nhún vai và cư xử như những tên lão sược vô liêm xỉ. Không, Vạn Năng là một chàng trai tử tế, khuôn mặt dễ thương, môi hơi dày lên luôn sẵn sàng để nếm hoặc để âu yếm, một con người hiền lành và tốt bụng, với cái đầu tròn trĩnh như ta vẫn thích được nhìn thấy trên những đôi vai bè bạn. Anh có đôi mắt xanh, thần sắc linh lợi, khuôn mặt khá đầy đặn để có thể tự nhìn thấy gò má của mình, ngực nở, thân hình lực lưỡng, bắp thịt rắn chắc, và anh có một sức khỏe phi thường được phát triển tuyệt diệu nhờ những sự rèn luyện thời trẻ. Bộ tóc nâu của anh hơi xù lên dữ dội. Nếu như những nhà điêu khắc thời cổ biết đến mười tám cách để sửa sang bộ tóc của Minécvơ, thì Vạn Năng chỉ biết một cách sắp đặt bộ tóc của mình: ba nhất lược thưa, là anh đã đội mũ rồi.

⁽¹⁾ Frontin, Mascarille: những nhân vật trong các hài kịch Pháp.

Nếu nói rằng tính tình cởi mở của anh hầu này hòa hợp với tính cách của Philiát Phốc, thì một người có chút ít thận trọng cũng không cho phép mình nói như vậy. Liệu Vạn Năng có phải là người hầu thật đúng như ông chủ của anh cần đến không? Phải chờ hạ hồi phân giải. Sau một thời trai trẻ khá lênh đênh, như ta đã biết, anh khao khát được nghỉ ngơi. Được nghe người ta tán tụng tính quy củ của người Anh và sự lạnh lùng nổi tiếng của các nhà quý phái, anh sang kiếm ăn bên nước Anh. Nhưng cho đến nay, số phận anh thật trở trêu. Anh không ở hẳn được nơi nào. Anh đã làm qua mười nhà, tất cả các ông chủ ấy đều tính khí kỳ dị, thất thường, thích giang hồ phiêu lãng - điều đó không còn hợp với Vạn Năng được nữa. Người chủ cuối cùng của anh, nhà quý tộc trẻ tuổi nghị sĩ Longxferi, sau những đêm trác táng trong những "phòng ăn sò" ở Chợ Hầy, thường hay trở về nhà say mềm trên vai các thầy cảnh sát. Vạn Năng, muốn trước hết giữ được lòng kính trọng ông chủ mình, đánh liều đưa ra một vài nhận xét kính cẩn nhưng bị hất hủi, và anh bỏ đi ngay. Vừa lúc ấy anh được biết ngài Philiát Phốc đang cần một người hầu. Anh đi tìm hiểu về nhà quý phái ấy. Một nhân vật có cuộc sống mực thước đến thế, không ngủ lang, không đi chơi xa, không bao giờ vắng nhà chỉ một ngày, hẳn là chỉ có thể thích hợp với anh. Anh đến trình diện và được thu nhận trong những điều kiện như ta biết.

Vậy là, khi đồng hồ vừa điểm mười một giờ rưỡi, Vạn Năng còn lại một mình trong ngôi nhà phố Xavm. Ngay tức khắc anh bắt đầu đi xem xét ngôi nhà. Anh đi khắp từ hầm rượu đến gác xép. Ngôi nhà sạch sẽ, ngăn nắp, nghiêm chỉnh, khác khổ, biết tổ chức thuận tiện cho

công việc, vừa ý anh. Nó cho anh cảm giác về một cái vỏ ốc đẹp, nhưng một vỏ ốc thấp sáng và sưởi ấm bằng khí đốt bởi vì khí Hydro cacbon ở đây đủ dùng cho tất cả mọi nhu cầu về thấp sáng và đun sưởi. Vạn Năng tìm thấy không khó khăn gì cần buồng dành cho anh ở tầng ba. Căn buồng vừa ý anh. Những chuông điện và ống nghe cho phép từ đó liên lạc được với phòng ở tầng một và tầng hai. Trên lò sưởi, một chiếc đồng hồ điện lấy giờ theo chiếc đồng hồ quả lắc ở phòng ngủ của Philát Phốc và cả hai đồng hồ cùng chỉ một giây trong cùng một lúc.

"Tốt lắm, tốt lắm!" Vạn Năng nghĩ bụng.

Anh cũng để ý thấy trong buồng anh có một bảng tiêu dẫn treo phía trên đồng hồ. Đó là chương trình công việc hàng ngày. Nó bao gồm - từ tám giờ sáng, là giờ Philát Phốc thức dậy theo quy định, đến mười một giờ rưỡi, là giờ ông ra khỏi nhà đi ăn trưa ở Câu lạc bộ Cái cách - tất cả mọi chi tiết của công việc, bữa trà với bánh mỳ nướng vào tám giờ hai mươi ba, nước cạo râu vào chín giờ kém hai mươi bảy, sửa sang đầu tóc vào mười giờ kém hai mươi, v.v... Rồi từ mười một giờ rưỡi sáng đến nửa đêm - giờ đi ngủ của nhà quý phái rất quý củ này - tất cả đều được chỉ rõ, định trước, điều hoà. Vạn Năng cảm thấy vui thích được nghiên ngẫm chương trình ấy và ghi lòng tạc dạ những điều khoản này nọ của nó.

Còn về cái tủ quần áo của ông chủ, thì nó được sắp đặt và tổ chức một cách tuyệt diệu. Mỗi cái quần, cái áo hoặc áo ghi - lê đều mang số thứ tự có ghi lại trong một cuốn sổ xuất nhập, chỉ rõ đến ngày nào những quần áo đó được lần lượt dùng đến tùy theo từng mùa. Với giấy dếp cũng có quy định như vậy.

Tóm lại, trong ngôi nhà phố Xavin này, - mà vào thời

ông Sêridan tiếng tâm lững lầy nhưng tính tình phóng dăng hẳn là vương quốc của sự bừa bộn - có đầy đủ tiện nghi cho một cuộc sống khá giả. Không có tủ sách, cũng chẳng có sách, sách ở đây hẳn là vô dụng đối với ông Phốc, vì ông đã sẵn trong tay hai thư viện của Cầu lạc bộ Cải cách, một thư viện văn học, một thư viện luật học và chính trị. Trong phòng ngủ có một tu kết cỡ trung bình với cách cấu tạo chống được cả nạn cháy nhà và kẻ cắp. Trong nhà không có vũ khí, không một dụng cụ săn bắn hoặc giết người. Tất cả ở đây cho thấy những tập quán hiền lành nhất.

Sau khi đã xem xét tỉ mỉ nơi ở này, Vạn Năng xoa tay, khuôn mặt tròn vành vạnh của anh tươi hơn hớn, và anh vui vẻ nhắc lại:

"Tốt lắm! đây mới đúng là cái ta đang cần! Ngài Phốc và ta sẽ hoàn toàn an ý với nhau. Một con người ru rú cấm cung và mục thuốc! Một cái máy thực thụ! Chà, mình chẳng lấy gì làm khó chịu phải hấu hạ một cái máy!".

III

LÀM THẾ NÀO MÀ NÓ RA MỘT CUỘC CHUYỆN TRÒ CÓ THỂ RẤT TAI HẠI CHO PHI LIÁT PHỐC

Phi liát Phốc rời ngôi nhà phố Xavin của mình vào lúc mười một giờ rưỡi, và, sau khi đã đặt năm trăm bảy mươi lăm lần bàn chân phải trước bàn chân trái và

năm trăm bảy mươi sáu lần bàn chân trái trước bàn chân phải, ông đến Cầu lạc bộ Cải cách, một tòa nhà lớn dựng lên ở phố Panman¹¹, với số tiền xây nhà không dưới ba triệu bạc.

Philát Phốc đến ngay nhà ăn, một căn phòng có chín cửa sổ trông ra một cái vườn ngoạn mục mà cây cối về mùa thu đã vàng rực. Ở đó, ông ngồi vào bàn ăn quen thuộc trên bàn đã bày sẵn bộ đồ ăn của ông. Bữa ăn trưa của ông gồm một món ăn khai vị, một con cá luộc rưới nước xốt hảo hạng, một đĩa thịt bò quay đỏ rói, có điểm thêm nấm làm gia vị, một cái bánh ngọt nhân đại hoàng và quả phúc bồn tử xanh, một miếng pho mát chester¹², - và cuối cùng là một vài tách chè thượng hạng, thứ chè được đặc biệt mua về cho nhà ăn của Cầu lạc bộ Cải cách.

Mười hai giờ bốn mươi bảy phút trưa, nhà quý phái đứng lên đi đến phòng đại sảnh, một căn phòng rộng rãi, trang trí những bức họa đóng khung sang trọng. Ở đây, một người hầu đưa ông tờ Thời báo chưa rọc, và Philát Phốc cần mẫn mở tờ báo với một bàn tay thành thạo, chứng tỏ ông đã rất quen với cái thao tác khó khăn này. Philát Phốc đọc tờ báo ấy đến ba giờ bốn mươi lăm, và thời gian đọc tờ Ngọn cờ tiếp theo kéo dài đến bữa tối. Bữa ăn này cũng được thực hiện trong những điều kiện như bữa trưa, có phụ thêm món "nước xốt hoàng gia Anh".

Đến sáu giờ kém hai mươi, nhà quý phái lại có mặt trong phòng đại sảnh và mãi mê đọc tờ Thời sự - Buổi sáng.

¹¹ Một phố ở Luân Đôn, khu vực các cầu lạc bộ - N.D.

¹² Thứ pho mát làm ở thành phố Chester ở Anh, nổi tiếng là ngon

Nửa giờ sau, một số hội viên Câu lạc bộ Cải cách bước vào và đến ngồi bên lò sưởi đốt than đá. Đó là những bạn chơi bài quen thuộc của Philiát Phốc cũng máu mê bài "uýt" như ông: kỹ sư Andriu Xtua, các chủ ngân hàng Giôn Xulivan và Xamuen Falentin, nhà công nghệ sản xuất rượu bia Tômát Flanagan, và Gôchiê Ranphơ một trong những uỷ viên quản trị của Ngân hàng nước Anh, - những nhân vật giàu có và được kính nể, ngay cả trong Câu lạc bộ này mà hội viên không thiếu những tay tai to mặt lớn của giới kỹ nghệ và tài chính.

- Ông Ranphơ này, - Tômát Flanagan hỏi, - cái vụ mất trộm ấy ra sao rồi?



Ông Fogg đến câu lạc bộ Reform

- Chà. - Andriu Xtua đáp. - Nhà băng mất toi món tiền ấy thôi.

- Trái lại. - Gôchiê Ranphơ nói. - tôi hy vọng chúng ta sẽ tóm được thủ phạm. Nhiều viên thám tử, những tay khá sành sỏi, đã được phái sang châu Mỹ và châu Âu, ở tất cả các bến cảng quan trọng nơi hành khách lên xuống tàu, và thằng cha kia khó mà thoát được tay họ.

- Vậy người ta đã biết hình dạng tên kẻ trộm rồi ư? - Andriu Xtua hỏi.

- Trước hết, đây không phải một tên trộm, - Gôchiê Ranphơ nghiêm trang trả lời.

- Sao, cái thằng cha đã xoáy năm mươi lăm ngàn livrơ¹⁾ tiền giấy (1 triệu 375.000 frăng) mà lại không phải là một tên trộm à?

- Không. - Gôchiê Ranphơ đáp.

- Vậy thời đó là một nhà công nghệ? - Giôn Xulivan hỏi.

- Báo *Thời sự buổi sáng* khẳng định là một nhà quý phái.

Con người đưa ra câu trả lời đó chẳng phải ai khác mà chính Philiat Phốc, lúc bấy giờ mới lộ đầu ra khỏi chồng báo chất quanh ông. Đồng thời Philiat Phốc chào các bạn đồng sự, và nhận lại lời đáp lễ.

Sự kiện họ đang bàn đến, và được các báo chí Vương quốc - Liên hiệp tranh cãi sôi nổi. Một bó bạc giấy, gồm số tiền khổng lồ năm mươi lăm ngàn livrơ, bị mất cắp trên ngân ván để tiền của viên chánh thủ quỹ Ngân hàng Anh.

¹⁾ Livrơ: đồng tiền Anh, cũng gọi là đồng bang (hvere sterling)

Nếu ai ngạc nhiên rằng một vụ trộm như vậy lại có thể dễ dàng xảy ra đến thế, ngài phó Giám đốc Gôchie Ranpho chỉ trả lời chính vào lúc ấy, viên thủ quỹ đang bận vào sổ một khoản nhập basilinh sáu penxơ⁽¹⁾, và người ta không thể để mắt đến tất cả.

Nhưng cũng cần nói rõ ở đây - điều này khiến sự việc dễ hiểu hơn - là nhà Ngân hàng Anh kỳ lạ ấy có vẻ lo lắng quá đáng đến lòng tự trọng của công chúng. Không người bảo vệ, không lính gác, không lưới sắt! Vàng bạc, ngân phiếu được bày ra thà cửa và có thể nói là phó mặc cho bất cứ một anh cha căng chú kiết nào. Người ta không thể đặt nghi vấn về phẩm giá một khách qua lại nào đó. Một trong những nhà quan sát giỏi nhất về phong tục Anh còn kể chuyện này: Một hôm có mặt trong một căn phòng của Ngân hàng, ông đã nảy ý hiếu kỳ muốn nhìn thật kỹ một thoi vàng nặng khoảng bảy đến tám livrơ⁽²⁾ bày trên ngăn ván để tiền của viên thủ quỹ: ông cầm lấy thoi vàng đó, ngắm nghía nó, chuyển tay cho người bên cạnh, người này lại chuyển cho người khác, cứ thế thoi vàng được chuyển mãi đến tận cuối một cái hành lang tối om, và chỉ nửa giờ sau mới trở về chỗ cũ, mà viên thủ quỹ vẫn chưa hề ngẩng đầu lên.

Nhưng, vào ngày 29 tháng chín, sự việc xảy ra lại không đúng hẳn như thế. Cái bó bạc giấy không quay trở lại và khi chiếc đồng hồ trắng lệ đặt trên bàn giấy phòng khách điểm đúng năm giờ là giờ đóng cửa công

⁽¹⁾ Silinh (Shilling): tiền Anh bằng 1/20 đồng bảng (live-sterling); penxơ (pence), đồng xu ở Anh bằng 2/12 silinh, tức 1/240 livrơ.

⁽²⁾ - Livre: ở đây là một đơn vị đo trọng lượng, ngày xưa, giá trị thay đổi. Có người cho rằng vào khoảng nửa kilôgam.

số, thì Ngân hàng Anh chỉ còn việc chuyển khoản tiền năm mươi lăm nghìn livrơ sang mục lỗ lãi.

Vụ trộm đã được chính thức thừa nhận hai năm rưỡi, những viên chức, những "nhà thám tử", chọn trong số người tài giỏi nhất, được phái đến các hải cảng lớn, đến Liverpool, Glátgao, Lơ Havơ, Xuyê, Brindixi, Nữu Ước.v.v.... với lời hứa hẹn nếu tìm ra thủ phạm sẽ được thưởng hai nghìn livrơ (50.000 phật lạng) và năm phần trăm số tiền thu hồi được. Trong khi chờ đợi những tin tức do cuộc điều tra đã bắt đầu hên đổ đưa lại, các viên thanh tra ấy có nhiệm vụ quan sát cẩn thận những hành khách đến hoặc đi lại các bến cảng này.

Thế nhưng, đúng như tờ Thời sự buổi sáng đã viết, người ta có lý do để cho rằng thủ phạm vụ trộm không nằm trong một tổ chức trộm cắp nào ở nước Anh. Trong ngày 29 tháng chín ấy, người ta đã để ý có một nhà quý phái ăn bận sang trọng, cử chỉ lịch sự, điệu bộ nhã nhặn, đi lại trong phòng trả tiền nơi xảy ra vụ trộm. Cuộc điều tra đã cho phép khôi phục lại khá đúng hình dạng nhà quý phái ấy, và hình dạng này lập tức được loan báo cho tất cả các thám tử ở Vương quốc - Liên hiệp và trong lục địa. Cho nên một vài người thành thạo - trong đó có Gôchiê Ranphơ - tự thấy có cơ sở để hy vọng rằng tên trộm sẽ không trốn thoát.

Đúng như người ta nghĩ, sự kiện này đã thành chuyện thời sự ở Luân Đôn và khắp nước Anh. Người ta tranh cãi, người ta sôi nổi bàn tán khẳng định hoặc bài bác những triển vọng thành công của sở cảnh sát chính quốc. Cho nên chẳng có gì lạ nếu thấy các hội viên Câu lạc bộ Cải cách cũng bàn luận vấn đề này.

nhất là khi một phó Giám đốc của Ngân hàng cũng có mặt trong số họ.

Ngài Gôchiê Ranphơ đáng kính không muốn nghi ngờ kết quả cuộc điều tra, vì cho rằng món tiền thưởng hân sẽ đặc biệt kích thích lòng hăng hái và trí thông minh của các viên chức. Nhưng người bạn đồng sự của ông, Andriu Xtua, lại không chút chia sẻ niềm tin ấy. Thế là cuộc tranh luận cứ tiếp tục giữa các nhà quý phái cùng ngồi ở một bàn chơi bài "uýt". Xtua ngồi trước Flanagan, Falentin ngồi trước Phihát Phốc. Trong khi chơi bài người chơi không nói gì, nhưng giữa các ván bài câu chuyện bị ngắt quãng trở lại càng sôi nổi hơn.

Tôi cho rằng, - Andriu Xtua nói, - tên kẻ trộm vẫn có cơ trốn thoát, hân tất nhiên phải là một tay quý quyết lắm!

- Thôi đi! Ranphơ đáp lại, không còn xó xỉnh nào cho hân ẩn náu được nữa đâu.

- Nói lại!

- Vậy ngài muốn hân đi đâu?

- Tôi biết được, - Andriu Xtua trả lời, - nhưng dù sao trái đất vẫn khá rộng.

- Ngày xưa thì rộng đấy... - Philiát Phốc khẽ lẩm bẩm - Đến lượt ngài bắt cái, - ông nói tiếp và chia cô bài cho Tômát Flanagan.

Ván bài bắt đầu, cuộc tranh cãi tạm gác lại. Nhưng chẳng bao lâu Andriu Xtua lại khởi chuyện:

- Ông nói sao, ngày xưa à! Hay là trái đất đã bé đi chăng?

- Đúng thế, - Gôchiê Ranphơ đáp lại, - Tôi đồng ý với ông Phốc, Trái đất đã bé đi, bởi vì bây giờ ta đi khắp

trái đất nhanh gấp mười lần một trăm năm trước. Và chính điều đó, trong trường hợp ta đang xét, sẽ khiến cho những cuộc tìm kiếm nhanh hơn.

- Và cuộc trốn chạy của tên trộm cũng nhanh hơn!

- Đến lượt ngài, thưa ngài Xtua! - Philiát Phốc nói.

Nhưng ông Xtua đa nghi vẫn không chịu thua, và hết ván bài ông lại nói:

- Thưa ngài Rơnphơ, phải thừa nhận ngài đã tìm được một cách bông đùa khá thú vị là trái đất bé đi! Như vậy, bởi vì ngày nay người ta đi vòng quanh trái đất mất ba tháng...

- Tám mươi ngày thôi. - Philiát Phốc nói.

- Đúng vậy! thưa các ngài. - Giôn Xulivan nói thêm. - tám mươi ngày, từ khi "Đường sắt bán đảo Đại Ấn" đã mở thêm đoạn đường giữa Rotan và Alahabát, và đây là sự tính toán của báo Thời sự Buổi sáng:

Từ Luân Đôn đến Xuyê qua Ngọn núi Xénít và Brin - dixi, xe lửa và tàu thủy	7 ngày
Từ Xuyê đến Bom Bay, tàu thủy	13 ngày
Từ Bom Bay đến Canquýtta, xe lửa	3 ngày
Từ Canquýtta đến Hồng Kông (Trung Quốc), tàu thủy	13 ngày
Từ Hồng Kông đến Yokôhanma (Nhật Bản), tàu thủy	6 ngày
Từ Yokôhanma đến Xan Franxico, tàu thủy	22 ngày
Từ Xan Franxico đến Nữu Ước, xe lửa	7 ngày
Từ Nữu Ước đến Luân Đôn, tàu thủy và xe lửa	9 ngày
Tổng cộng 80 ngày	

- Phải, tám mươi ngày! - Andriu Xtua kêu lên, vô

ý đánh ra một con bài chủ - nhưng không kể đến thời tiết xấu, ngược gió, tai nạn đắm tàu, trật đường ray, v.v...

- Kể hết, - Philát Phốc vừa đáp lại vừa chơi tiếp, vì lần này thì cuộc tranh luận không còn kể gì đến ván bài "uýt" nữa.

- Kể cả trường hợp bọn Ấn Độ hoặc bọn da đỏ lột đường ray! - Andriu Xtua kêu lên, - cả trường hợp chúng chặn đánh các đoàn tàu, cướp bóc các toa tàu, giết hại hành khách!

- Kể hết, - Philát Phốc đáp, và hạ bài xuống, nói tiếp: "Hai a - tu chủ".

Andriu Xtua, đến lượt phải chia bài, vừa vợ bài vừa nói:

- Về lý thuyết, ngài có lý, ngài Phốc ạ, nhưng trên thực tế thì...

- Trên thực tế cũng vậy, thưa ngài Xtua.

- Tôi rất muốn được thấy thực tế của ngài.

- Tùy ngài thôi. Ta cùng đi nào.

- Lạy Chúa tha cho! - Xtua kêu lên, - nhưng tôi đánh cuộc bốn nghìn livrơ tròn (100.000 frăng) rằng một cuộc viễn du như vậy, thực hiện trong những điều kiện như thế là không thể được.

- Rất - có - thể - được, trái lại, - Ông Phốc đáp.

- Chà, vậy thì ngài thử đi xem!

- Vòng quanh thế giới trong tám mươi ngày?

- Phải.

- Tôi sẵn sàng.

- Bao giờ?

- Ngay bây giờ.

- Thật điên rồ! - Andriu Xtua kêu lên, bắt đầu khó chịu với thái độ khăng khăng của ông bạn cùng chơi bài - Thôi! Chơi tiếp đi thôi.

- Thế thì ngài sửa lại cho, - Philát Phốc đáp, - vì ngài "chia nhầm" rồi.

Andriu Xtua thu các quân bài về trong bàn tay run run, rồi bất thần đặt cổ bài xuống bàn:

- Đã thế thì được, ông Phốc ạ, - Xtua nói, - được, tôi đánh cuộc bốn nghìn livrơ!...

- Ông bạn Xtua thân mến của tôi ơi, - Falentin nói, - xin ông bình tĩnh cho. Có phải chuyện đùa đâu.

- Khi tôi nói: tôi đánh cuộc, - Andriu Xtua đáp, - thì không bao giờ là chuyện đùa.

- Được! - Ông Phốc nói. Rồi ông quay lại các bạn đồng sự của mình:

- Tôi có hai vạn livrơ (500.000 frăng) đang gửi ở ngân hàng anh em Barinh. Tôi sẵn sàng bỏ ra số tiền đó...

- Hai vạn livrơ! - Giôn Xulivan kêu lên, - Hai vạn livrơ mà chỉ một sự chậm trễ bất ngờ cũng có thể làm ngài mất toi đấy!

- Sự bất ngờ không tồn tại, - Philát Phốc giằng dị đáp lại.

- Nhưng, thưa ông Phốc, cái khoảng tám mươi ngày ấy chỉ mới tính toán như một thời gian tối thiểu.

- Một sự tối thiểu biết sử dụng là đủ cho tất cả.

- Nhưng nếu không muốn vượt quá thời hạn ấy, thì ngài phải nhảy như máy từ tàu hỏa xuống tàu thủy và từ tàu thủy lên tàu hỏa.

- Tôi sẽ nhảy như máy.

- Ngài cứ đùa!

- Một người Anh tử tế không bao giờ đùa khi đứng trước một chuyện nghiêm chỉnh như một vụ đánh cược.
- Philiát Phốc đáp lại. - tôi đánh cược hai vạn livơ với bất cứ ai muốn tôi đi vòng quanh trái đất trong tám mươi ngày hoặc ít hơn, tức là một nghìn chín trăm hai mươi giờ hoặc một trăm mười lăm nghìn hai trăm phút. Các ngài có nhận không?

- Chúng tôi nhận. - Các ông Xtua, Fhalentin, Xulivan, Flanagan và Ranphơ trả lời sau khi đã bàn bạc nhất trí với nhau.

- Tốt. - ông Phốc nói. - Chuyến tàu đi Đuvơ khởi hành tám giờ bốn mươi lăm. Tôi sẽ đi chuyến đó.

- Ngay chiều nay? - Xtua hỏi.

- Ngay chiều nay. - Philiát Phốc đáp. - Vây thôi, - ông vừa nói tiếp vừa xem một cuốn lịch túi. - vì hôm nay là thứ tư, mồng hai tháng mười, tôi phải trở lại Luân Đôn, tại chính phòng khách này của Cầu lạc bộ Cải cách, vào ngày thứ bảy 21 tháng chạp, lúc tám giờ bốn mươi lăm phút tối, nếu không thì số tiền hai vạn livơ hiện đang đứng tên tôi tại Ngân hàng anh em Barinh sẽ thuộc các ngài trên thực tế và trên pháp luật.
- Đây là ngân phiếu số tiền đó.

Một biên bản vụ đánh cược được thảo ra và ký ngay tức khắc bởi sáu người tham gia. Philiát Phốc vẫn lạnh lùng. Tất nhiên ông không đánh cược để kiếm lời, và ông chỉ đặt cược hai vạn livơ ấy - một nửa tài sản của ông. - vì ông dự tính có thể phải tiêu nửa tài sản kia để hoàn thành thắng lợi cái kế hoạch khó khăn nếu không nói là không thể thực hiện được này. Về phía các đối thủ của ông, họ có vẻ xúc động, không phải vì số tiền

đặt cuộc lớn, mà vị họ tự thấy có gì ấy này khi thì dấu trong những điều kiện như thế.

Lúc ấy đồng hồ đánh bảy giờ. Người ta đề nghị ông Phốc nghĩ chơi bài để có thể chuẩn bị lên đường.

"Tôi vẫn luôn luôn sẵn sàng!" - nhà quý phái lạnh như tiền ấy trả lời, và lật cây bài, ông nói:

- Tôi đánh carô. Đến lượt ngài, ngài Xtua.

IV

PHILIÁT PHỐC ĐÃ LÀM ANH HỮU VẠN NĂNG CỦA MÌNH CHẾT DỨNG NHƯ THỂ NÀO

Bảy giờ hai mươi lăm, Philiat Phốc sau khi đã được khoảng hai chục ghinê⁽¹⁾ ở đám bài "uýt", từ giã các bạn đồng sự đáng kính của mình và rời Cầu lạc bộ Cải cách. Bảy giờ năm mươi, ông mở cửa nhà và về buồng.

Vạn Năng, vốn đã nghiên cứu chu đáo chương trình làm việc của mình, hơi ngạc nhiên thấy ông Phốc phạm lỗi không chính xác, xuất hiện vào cái giờ khác thường này. Theo bảng tiểu dẫn, ông chủ nhà phố Xavin chỉ trở về vào đúng nửa đêm.

Philiat Phốc lên thẳng buồng mình, rồi ông gọi: "Vạn Năng".

Vạn Năng không trả lời. Cậu ấy không thể để gọi anh. Đã đến giờ đâu.

⁽¹⁾ Guinée: một thứ tiền xưa ở nước Anh, bằng 21 silinh - N.D.

"Vạn Năng", ông Phốc lại nói không cao giọng gì hơn. Vạn Năng tỉnh diện.

- Đây là lần thứ hai tôi gọi anh, - ông Phốc nói.

- Nhưng bây giờ chưa phải nửa đêm, - Vạn Năng đáp, đồng hồ cầm tay.

- Tôi biết, - Philát Phốc lại nói, - và tôi không trách gì anh. Mười phút nữa chúng ta đi Duvrø và Cale.

Khuôn mặt tròn của anh người Pháp thoáng một nét nhăn nhó. Rõ ràng là anh đã nghe nhầm.

- Ngài ra đi ạ? - anh hỏi.

- Phải, - Philát Phốc đáp, - Chúng ta sắp đi vòng quanh thế giới.

Thế là Vạn Năng, mắt mở tròn xoe, mi mắt và lông mày nhướn lên, hai tay buông thõng, người rũ xuống, phô bày tất cả những triệu chứng của sự kinh ngạc đến bàng hoàng.

- Vòng quanh thế giới! anh thêu thào.

- Trong tám mươi này, - ông Phốc đáp lại - Cho nên chúng ta không được phút nào để phí.

- Nhưng còn hòm xiềng?... - Vạn Năng nói, cái đầu cứ lắc lư một cách vô ý thức sang phải rồi sang trái.

- Không cần hòm xiềng. Một xác du lịch thôi. Trong đó hai sơ mi len, ba đôi bít tất. Phần anh cũng vậy. Chúng ta sẽ sắm dọc đường. Anh đem xuống cho tôi cái áo choàng ngoài và cái chân di đường. Mang giày tốt đi. Vả lại, ta cũng sẽ ít đi bộ hoặc không đi bộ. Thôi, chuẩn bị đi.

Vạn Năng có lẽ cũng muốn đối đáp lại. Anh không thể. Anh rời phòng ông Phốc, lên phòng mình, ngồi

phịch xuống ghế, và nói lên một câu khá quen thuộc của xứ sở anh:

- Chà chà, - anh nghĩ bụng, - cái cú này thật là quá quắt! Thế mà mình lại cứ mong được yên thân!...

Rồi, như một cái máy, anh làm mọi công việc chuẩn bị lên đường. Vòng quanh thế giới trong tám mươi ngày! Có phải anh đang dính vào một thằng điên? Không... Hay đây là chuyện nói đùa? Ta đi Duvrø, tốt. Đi Cale, được. Nói cho cùng, thì điều đó cũng không thể làm anh con trai trung hậu này khó chịu gì cho lắm, vì đã năm năm nay anh chưa được đặt chân lên mảnh đất quê hương. Có thể còn đi đến tận Pari, và quả thật, anh sẽ sung sướng lại được thấy thủ đô vĩ đại. Nhưng, tất nhiên, một nhà quý phái vốn rất dè sẻn bước chân của mình như vậy hẳn là phải dừng lại đó... Phải, chắc thế, nhưng cũng có một sự thật không kém rõ ràng là ông ta đã ra đi, đã chuyển dịch, cái ông quý phái xưa nay chỉ thấy ru rú xó nhà này!

Đến tám giờ, Vạn Năng đã chuẩn bị xong cái xác xuềnh xoàng đựng quần áo của anh và ông chủ; rồi, đầu óc vẫn còn bối rối anh rời buông mình, sau khi đã đóng cửa buồng cẩn thận, và sang gặp ông Phốc.

Ông Phốc đã sẵn sàng. Ông cấp sách cuốn Vạn chuyển đường thủy và đường xe lửa qua lục địa của hăng Brátô và sách chỉ nam tổng quát nó sẽ cung cấp cho ông tất cả những điều chỉ dẫn cần thiết cho cuộc viễn du. Ông cầm lấy xác từ tay Vạn Năng, mở ra, nhét vào trong đó một gói to tướng bạc giấy loại đang được lưu hành trong tất cả các nước.

- Anh không quên gì chứ? - ông hỏi.

- Thưa không.
- Cái áo choàng ngoài và cái chân của tôi đâu?
- Đấy ạ.
- Được, anh cầm lấy xác.

Ông Phốc đưa cái xác cho Vạn Năng.

- Và cẩn thận đấy, - ông nói thêm, - Trong ấy có hai vạn livơ (500.000 Frăng).

Cái sắc suýt nữa thì tuột khỏi tay Vạn Năng, tưởng đâu như hai vạn livơ ấy là bằng vàng và nặng lắm.

Rồi hai thầy tớ xuống thang gác, và cánh cửa trông ra phố được khóa lại hai vòng.

Đầu phố Xavin có một bến xe. Philiát Phốc và người hầu lên xe ngựa phóng nhanh đến ga Karinh Crôt-xơ, tại đây có một nhánh của tuyến đường sắt Đông Nam.

Tám giờ hai mươi, chiếc xe ngựa đỗ trước hàng rào sắt nhà ga. Vạn Năng nhảy xuống xe. Ông chủ theo sau và trả tiền anh xà ích.

Lúc ấy, một cụ ăn mày khốn khổ, tay dắt một đứa bé, chân lội bùn, cái mũ trên đầu rách tả tơi còn dính lủng lẳng một chiếc lông thắm hại, cái khăn quàng cổ thì như mảnh giẻ rách xòa trên áo quần rách tướp, tiến lại gần ông Phốc và ngửa tay xin tiền.

Ông Phốc rút trong túi hai chục ghinê vừa được bạc và đưa cho cụ ăn mày:

- Này, bà lão hiền lành cầm lấy, - ông nói, - tôi rất vui lòng được gặp bà!

Nói rồi ông đi thẳng.

Vạn Năng như cảm thấy trong mắt mình có gì ươn ướt. Ông chủ của anh đã bước đầu chính phục trái tim anh.

Ông Phốc và anh tức tốc vào ngay trong gian phòng lớn của nhà ga. Ở đó Philiát Phốc sai Vạn Năng lấy hai vé hạng nhất đi Pari. Rồi, quay đầu lại, ông nhìn thấy năm bạn đồng sự của mình ở Cầu lạc bộ - Cái cách.

- Tôi đi đây, các ngài ạ - ông nói, - và các dấu thị thực trên tám giấy hộ chiếu tôi mang theo về việc này sẽ cho phép các ngài kiểm tra lại hành trình của tôi khi tôi về.

- Ồ! Ông Phốc, - Gôchiê Ranphơ lịch sự đáp lại, - không cần đâu. Chúng tôi tin ở danh dự nhà quý phái của ngài!

- Nhưng thế kia vẫn hơn, - ông Phốc nói.

- Ngài nhớ cho rằng ngài phải trở về...? - Andriu Xtua nhắc nhở.

- Trong tám mươi ngày, - ông Phốc đáp lại, - vào ngày thứ bảy 21 tháng chạp 1872, lúc tám giờ bốn mươi lăm phút tối. Hẹn gặp lại các ngài.

Tám giờ bốn mươi, Philiát Phốc và người hầu của mình đã cùng ngồi trong một căn buồng trên toa tàu. Tám giờ bốn mươi lăm, một tiếng còi rú lên, và đoàn tàu chuyển bánh.

Đêm tối đen. Mưa bụi. Philiát Phốc ngồi tựa lưng trong một góc toa tàu, không nói không rằng. Vạn Năng, vẫn còn bàng hoàng, như một cái máy không hỗn ếp chặt cái xác bạc giấy vào mình.

Nhưng đoàn tàu chưa qua Xaidenham thì Vạn Năng bỗng bật lên một tiếng kêu tuyệt vọng!

- Cái gì thế? - Ông Phốc hỏi.

- Có một chuyện... là... trong lúc vội vàng... đầu óc bối rối... tôi đã quên...

Quên gì?

Quên tất ngọn đèn hơi trong buồng tôi!

- Chà, anh bạn, - ông Phốc lạnh lùng đáp lại, - nó cứ việc cháy vào tiền công của anh!

V

MỘT CHỨNG KHOÁN MỚI ĐÃ XUẤT HIỆN TRÊN QUẢNG TRƯỜNG LUÂN ĐÔN NHƯ THẾ NÀO

Philiát Phốc, khi rời Luân Đôn, hẳn không ngờ rằng cuộc ra đi của ông lại gây nên một tiếng vang âm ỉ đến thế. Cái tin về vụ đánh cuộc trước hết truyền đi trong Câu lạc bộ Cải cách và gây một xúc động thật sự trong các hội viên của Câu lạc bộ đáng kính này. Rồi, từ Câu lạc bộ, mối xúc động ấy truyền sang giới báo chí bằng con đường những phóng viên, và qua báo chí truyền đến công chúng ở Luân Đôn và khắp Vương quốc - Liên hiệp.

"Câu chuyện đi vòng quanh thế giới" ấy được bình luận, tranh cãi, mổ xẻ, cũng say mê và sôi nổi như đó là một vụ Alabama mới⁽¹⁾. Người này đứng về phía Philiát

⁽¹⁾ Trong thời nội chiến ở Mỹ giữa các bang Bắc và Nam (1861 - 1865) một chiếc tuần dương hạm của phe miền Nam ở Bang Alabama (một bang miền Nam của Hoa Kỳ, thù địch Mônggômêri), đã gây một thiệt hại nặng nề cho ngành thương mại trên biển của nước Anh. Vụ kiện đòi bồi thường những thiệt hại đó (vụ án "Alabama") đã kéo dài nhiều năm

Phốc, người kia chống lại ông và chẳng bao lâu phe phản đối chiếm đa số áp đảo. Cuộc đi vòng quanh thế giới ấy phải tiến hành khác với trên lý thuyết và trên giấy, trong khoảng thời gian tối thiểu ấy, với những phương tiện giao thông hiện có, đây không chỉ là chuyện không thể thực hiện, đây là sự điên rồ!

Những tờ Thời báo, Ngọn cờ, Ngôi sao buổi tối, Thời sự buổi sáng, và hai mươi tờ báo đông độc giả khác, tuyên bố chống lại ông Phốc. Duy có tờ Điện báo hằng ngày là ủng hộ ông trong một chừng mực nào đó. Philát Phốc thường bị xem là kẻ cuồng si, một thằng điên, và các bạn đồng sự của ông ở Câu lạc bộ Cải cách thì bị trách cứ vì đã tiếp nhận vụ đánh cuộc này nó chứng tỏ cái người dễ xướng ra nó là một kẻ thần kinh suy nhược.

Trên vấn đề này, xuất hiện những bài báo hết sức sôi nổi mà biện luận chặt chẽ. Ta biết cái hứng thú đặc biệt của người Anh đối với tất cả những gì liên quan đến khoa học địa lý. Cho nên không một độc giả, dù thuộc tầng lớp nào, lại không đọc nghiền ngấu những cột báo viết về sự kiện Philát Phốc.

Những ngày đầu, một vài đầu óc táo bạo - chủ yếu là các bà ủng hộ Philát Phốc, nhất là khi tờ Bao ảnh Tin Luân Đôn đăng chân dung ông theo bức ảnh của ông để ở phòng lưu trữ Câu lạc bộ Cải cách. Một số nhà quý phái còn dám nói: "Ê! Ê! xét cho cùng, sao lại không thể? Ta đã thấy khỏi chuyện còn lạ hơn thế nữa kia mà!" "Phần lớn đó là những độc giả của tờ Điện báo hằng ngày. Nhưng chẳng bao lâu người ta cảm thấy chính tờ báo này cũng bắt đầu yếu thế.

Thật vậy, một bài báo dài đã xuất hiện ngày mồng 7 tháng mười, trên tờ Tạp chí Hội địa lý hoàng gia. Bài báo nghiên cứu vấn đề trên tất cả mọi phương diện và chứng minh rõ ràng tính chất điên rồ của việc này. Theo bài báo ấy, tất cả đều chống lại nhà du lịch, nào là trở ngại của con người, nào là trở ngại của thiên nhiên. Muốn đạt được kế hoạch ấy, phải có một sự phù hợp thần kỳ giữa các giờ đi và giờ đến, sự phù hợp này không có và không thể có. Cùng lắm, và chỉ ở châu Âu, mà ở đây quãng đường đi lại tương đối ngắn, người ta có thể trồng cây vào giờ đến cố định của những chuyến xe lửa; nhưng khi những xe lửa phải đi mất ba ngày qua Ấn Độ, bảy ngày qua Hoa Kỳ thì liệu người ta có thể dựa trên sự chính xác của chúng để lập nên những phần tử của một bài toán như vậy được không? Rồi còn máy móc trục trặc, những vụ trật bánh trên đường ray, xe cộ đâm nhau, thời tiết xấu, tuyết phủ dày, chẳng phải là tất cả đều chống lại Philiát Phốc đấy ư? Đi tàu biển, về mùa đông, chẳng phải là ông bị phó mặc cho gió dữ và sương mù đó sao? Thiếu gì những nhà du hành cự phách trên các tuyến đường vượt đại dương còn bị những vụ chậm trễ vài ba ngày? Thế mà chỉ cần một lần chậm trễ, một lần thôi, cũng đủ cho cả chuỗi dây chuyền giao thông bị phá vỡ không cứu vãn nổi. Nếu Philiát Phốc bị lỡ một chuyến tàu biển, dù chỉ vài giờ, ông bắt buộc phải dời chuyến sau, và chính vì thế cuộc viễn du của ông chắc chắn bị nguy hại không gỡ được.

Bài báo đã chấn động dư luận. Hầu hết các báo hàng ngày đều đăng lại, và thanh danh Philiát Phốc bị sút kém ghê gớm.

Những ngày đầu sau buổi lên đường của nhà quý phái, nhiều vụ kinh doanh quan trọng được tổ chức quanh "sự may rủi" của cuộc viễn du của ông. Ai cũng biết giới đánh cuộc ở nước Anh là thế nào, một giới thông minh hơn, cao quý hơn giới đánh bạc. Đánh cá là nằm trong tính khí người Anh. Vậy nên, không chỉ nhiều hội viên Câu lạc bộ Cải cách tổ chức những vụ đánh cá lớn tán thành hoặc chống lại Philiat Phốc, mà cả quần chúng đông đảo cũng gia nhập phong trào. Tên của Philiat Phốc được ghi, như một con ngựa đua, trong một thứ sổ lý lịch ngựa. Người ta cũng biến ông thành một thứ chứng khoán được lập tức định giá trên quảng trường Luân Đôn. Người ta hỏi, người ta rao chứng khoán "Philiat Phốc" với giá nhất định hoặc có thưởng, và những vụ kinh doanh khổng lồ đã hình thành. Nhưng năm ngày sau khi ông ra đi, sau bài báo của Tạp chí Hội địa lý, người ta bắt đầu đổ xô đi rao chứng khoán Philiat Phốc. Chứng khoán Philiat Phốc bị sụt giá. Người ta rao bán từng bó. Mới đầu người ta bằng lòng nhận mua với giá một ăn năm, rồi một ăn mười, sau đó người ta chỉ nhận mua với giá một ăn hai mươi, một ăn năm mươi, một ăn một trăm!

Còn lại một người duy nhất ủng hộ Philiat Phốc. Đó là ông già bại liệt, nghị sĩ Aubécan. Nhà quý phái đáng kính, bị chôn chân vào chiếc ghế bành, hân hân sàng đổi cả tài sản của mình lấy một chuyến đi vòng quanh thế giới, dù phải mất mười năm! Và ông đánh cuộc năm nghìn livrê (100.000 frăng) về phía ủng hộ Philiat Phốc. Và khi người ta chứng minh cho ông thấy cái ý đồ ấy không những vô dụng mà còn chẳng được ích lợi gì, ông chỉ trả lời: "Nếu như việc này làm được, mà

cái người đầu tiên thực hiện nó lại là người Anh thì càng hay chứ sao!".

Thế nhưng, vào lúc này, những người hưởng ứng Philiat Phốc ngày càng hiếm: tất cả mọi người, và không phải không lý do, đều chống lại ông ta: người ta chỉ nhận mua chứng khoán Philiat Phốc với giá một ăn một trăm năm mươi, một ăn hai trăm, cho đến khi bảy ngày sau khi ông ra đi, một sự kiện hoàn toàn bất ngờ khiến không còn ai mua chứng khoán ấy nữa.

Thật vậy, ngày hôm đó, lúc chín giờ tối, ông giám đốc sở cảnh sát chính quốc nhận được một bức điện báo như sau:

"Xuyê gởi Luân Đôn,

Rôvan, giám đốc sở cảnh sát, cơ quan trung ương, quảng trường Xcôtlen.

Tôi đang theo hút tên kẻ trộm Ngân hàng, Philiat Phốc. Gửi ngay lệnh bắt đến Bom Bay (Án Độ thuộc Anh)

Phixơ, thám tử"

Hiệu quả bức điện báo thấy ngay tức khắc. Nhà quý phái đáng kính không còn nữa, thay vào đó là tên kẻ trộm Ngân hàng. Tám ảnh hấn ta, để ở Câu lạc bộ Cải cách cùng với ảnh các bạn đồng sự, được đem ra tra xét. Nó phản ánh đúng từng nét con người mà cuộc điều tra đã cho biết hình dạng. Người ta nhớ lại những gì bí ẩn trong cuộc đời Philiat Phốc, lối sống cô độc của ông, cuộc ra đi đột ngột của ông, và rõ ràng con người này, mượn cơ một cuộc du lịch vòng quanh thế giới và dựa trên một chuyện đánh cuộc vô nghĩa lý, không có mục đích nào khác là đánh lạc hướng các viên chức sở cảnh sát Anh.

VI

VIÊN THANH TRA PHIXO BIỂU LỘ MỘT SỰ SỐT RUỘT RẤT CHÍNH ĐÁNG NHƯ THỂ NÀO

Bức điện báo liên quan đến ông Philát Phốc đã được phát đi trong hoàn cảnh như sau:

Ngày thứ tư mùng 9 tháng mười, ở Xuyê người ta đang đợi chiếc tàu bẻ Môngôlia thuộc Công ty bán đảo và phương đông sẽ đến vào mười một giờ sáng. Đây là loại tàu bẻ chạy hơi nước bằng sắt có chân vịt và boong dưới, trọng tải hai nghìn tám trăm tấn và có một lực danh nghĩa là năm trăm sức ngựa. Tàu Môngôlia thường xuyên chở khách từ Brindixi đến Bom Bay qua kênh đào Xuyê. Đó là một trong những tàu chạy nhanh nhất của Công ty, và nó luôn luôn vượt những tốc độ quy định là mười hải lý một giờ giữa Brindivi và Xuyê, và 9,53 hải lý giữa Xuyê và Bom Bay.

Trên bến lúc bấy giờ có hai người dân ông đang đợi tàu Môngôlia. Trong khi chờ đợi, họ dạo chơi giữa đám đông, những người bản xứ và người nước ngoài đang đổ xô đến thành phố này, mới hôm nào còn là một thị trấn nhỏ, nhờ sự nghiệp vĩ đại của Ngài Đờ Létxép⁽¹⁾ mà có được một tương lai xán lạn.

Trong hai người ấy, một người là viên lãnh sự của Vương quốc - Liên hiệp ở Xuyê, ông ta - bất chấp những

⁽¹⁾ Kênh Xuyê được xây dựng năm 1898 theo sáng kiến của tử tước Ferdinand de Lesseps, một nhà ngoại giao Pháp.

dự đoán bất lợi của chính phủ Anh và những lời tiên tri khủng khiếp của kỹ sư Xtôphenxơn - vẫn hàng ngày trông thấy tàu bể Anh đi qua kênh đào này, nhờ thế rút ngắn được một nửa con đường cũ từ Anh sang Ấn Độ qua mũi Hảo Vọng.

Người kia là một người gầy nhỏ, vẻ mặt khá thông minh, tính khí nóng nảy, thường hay co giật những cơ thịt lông mày. Sau hàng mi dài ẩn một đôi mắt long lên sòng sọc, nhưng ông vẫn biết làm nó dịu đi tùy ý. Lúc này, ông để lộ vài biểu hiện nóng ruột, đi đi lại lại đứng không yên chỗ.

Con người ấy tên là Phixơ; và đó là một trong những "nhà thám tử" hoặc viên chức cảnh sát Anh đã được phái đến nhiều hải cảng khác nhau, sau vụ trộm ở Ngân hàng Anh. Ông Phixơ này phải giám sát hết sức cẩn thận tất cả các hành khách trên đường qua Xuyê, và nếu một người nào trong đó có vẻ khả nghi thì phải "theo hút" trong khi chờ lệnh bắt.

Từ đúng hai ngày nay, Phixơ đã nhận được của ông giám đốc sở cảnh sát chính quốc hình dạng cái người được coi là thủ phạm vụ trộm. Đó là hình dạng con người lịch sự và ăn bận sang trọng mà người ta đã quan sát thấy trong phòng trả tiền của Ngân hàng.

Nhà thám tử, rõ ràng là hoa mắt lên vì món tiền thưởng lớn cho người tìm ra thủ phạm, cho nên chờ đợi giờ phút cập bến của tàu Môngôlia với một vẻ nóng ruột dễ hiểu.

- Thưa ngài lãnh sự - ông ta hỏi đến lần thứ mười - vậy mà ngài nói rằng chuyến tàu này không thể đến chậm được?

- Không, ông Phixơ ạ. - Viên lãnh sự đáp. - Hôm qua người ta báo về là nó đang ở ngoài khơi Poxaidơ và một trăm sáu mươi kilômét đường kênh có đáng là bao với một con tàu chạy nhanh như thế. Tôi xin nhắc lại với ngài rằng tàu Mônggôlia bao giờ cũng chiếm phần thưởng hai mươi lăm livrơ của chính phủ tặng cho mỗi lần về sớm hai mươi bốn giờ so với thời gian quy định.

- Tàu này có phải từ Brindixi đến thẳng đây không? - Phixơ hỏi.

- Từ chính Brindixi, ở đó nó đã lấy bưu điện đi Ấn Độ, từ Brindixi ở đó nó ra đi ngày thứ bảy năm giờ chiều. Vậy ông cứ chịu khó đợi, nó đến ngay bây giờ đây mà. Nhưng quả tình tôi không hiểu, với cái hình dạng mà ông được báo, ông làm thế nào nhận ra người của ông, nếu hấn ở trên tàu Mônggôlia.

- Thưa ngài lãnh sự, - Phixơ đáp. - những loại người ấy, người ta cảm thấy chúng hơn là nhận ra chúng. Ta phải có tài đánh hơi chứ, và cái tài đánh hơi nó như một giác quan đặc biệt, có sự hợp sức của cả thính giác, thị giác và khứu giác. Trong đời tôi, tôi đã bắt giữ nhiều nhà quý phái loại ấy, và chỉ cần tên trộm của tôi có mặt trên tàu, tôi xin đảm bảo với ngài rằng nó sẽ không thoát khỏi tay tôi.

- Tôi cũng cầu mong được vậy, ông Phixơ ạ, vì đây là một vụ trộm quan trọng.

- Một vụ trộm kịch sù. - viên thám tử bốc lên đáp - Năm mươi lăm ngàn livrơ! Chúng ta chẳng mấy khi vớ được những món bở như thế đâu! Bọn trộm cắp bây giờ lèm nhèm quá! Đồng dôi Séppa đang tàn tạ!

Ngày nay bọn chúng đút đầu vào thông lọng vì mấy đồng silinh.

- Ông Phixơ, - viên lãnh sự đáp, - ông nói hay quá khiến tôi phải nhiệt liệt chúc ông thành công; nhưng, tôi xin nhắc lại, trong những điều kiện của ông hiện nay, tôi e khó đấy. Ông có thấy rằng theo hình dạng ông được báo, thì tên trộm ấy hoàn toàn giống như một con người lương thiện?

- Thưa ngài lãnh sự, - viên thanh tra cảnh sát đáp lại với giọng quả quyết, - những tên đại bộm bao giờ cũng giống những con người lương thiện. Ngài thừa hiểu rằng những đứa có bộ mặt ba que thì chỉ có một đường ăn ở cho ngay thật, nếu không đã bị bắt rồi. Những bộ mặt lương thiện, đó chính là những bộ mặt trước hết phải nhìn cho rõ. Công việc khó khăn, tôi đồng ý, và đây không còn là nghề nghiệp, mà là nghệ thuật.

Ta thấy ông Phixơ này quả cũng có ít nhiều tự phụ.

Trong khi ấy thì bốn tàu dần dần náo nhiệt lên. Thủy thủ các quốc tịch khác nhau, nhà buôn, người mới lái, phu khuôn vác, nông dân Ai Cập đổ xô ra bến. Hẳn là tàu sắp đến.

Trời khá đẹp nhưng khí trời lạnh, vì có gió đông. Một vài ngọn tháp của các giáo đường Hồi giáo vút lên trên thành phố dưới những tia nắng nhạt của mặt trời. Về phương nam, một cái kè đá dài hai nghìn mét vươn ra như một cánh tay trên vũng Xuyê. Trên mặt biển Hồng Hải chạy xình xịch nhiều tàu đánh cá hoặc tàu buôn, một vài con tàu còn giữ lại trong kiểu chế tạo của chúng cái dáng hình thanh nhã của những thương thuyền thời cổ.

Phixơ vừa đi lại giữa đám dân chúng đó, vừa đảo

nhanh mắt nhìn mặt những người qua lại, theo thói quen nghề nghiệp của ông.

Lúc ấy mười giờ rưỡi.

- Cái tàu này chẳng thấy đến gì cả là thế nào! - ông kêu lên khi nghe đồng hồ căng điểm giờ.

- Nó xấp tới bảy giờ đấy, - viên lãnh sự đáp.

- Nó sẽ đỗ lại ở Xuyê bao lâu? - Phixơ hỏi.

- Bốn giờ. Thời gian để lấy than. Từ Xuyê đi Aden, ở tận cuối Hồng Hải, đường dài một nghìn ba trăm mười hải lý, cho nên phải dự trữ chất đốt.

- Và từ Xuyê, chiếc tàu này đi một mạch đến Bom Bay chứ? - Phixơ hỏi:

- Một mạch, không bốc hàng.

- Thế thì, - Phixơ nói, nếu tên trộm đã đi con đường này và lên tàu này, thì kế hoạch của nó hẳn là lên bến Xuyê, để theo một đường khác đến những thuộc địa Hà Lan hoặc Pháp ở châu Á. Nó hẳn thừa biết nó sẽ không an toàn ở Ấn Độ, là một mảnh đất Anh.

Nếu thế thì nó không phải là một tên đại bộm: - viên lãnh sự đáp lại, - Ngài biết đấy, một tên tội phạm Anh vẫn dễ ẩn náu ở Luân Đôn hơn ở nước ngoài".

Sau khi đã đưa ra ý kiến ấy, khiến viên cảnh sát phải suy nghĩ rất lung, ông lãnh sự trở về văn phòng của mình ở gần đó. Viên thanh tra cảnh sát còn lại một mình, bốn chồn nóng nẩy, với cái linh tính khá kỳ quặc là tên trộm nhất định phải ở trên tàu Môngôlia, - và quả thật, nếu thằng vô lại ấy đã rời nước Anh với ý định đến Tân Thế giới, thì con đường qua Ấn Độ, ít được giám sát hoặc khó giám sát hơn đường Đại Tây Dương, hẳn là được hấn chọn trước hết.

Phixơ không còn thời gian để nghĩ lâu. Những tiếng còi chói tai báo hiệu tàu đã đến. Cả đoàn phu khuân vác và nông dân Ai Cập xông ra ngoài bến trong một cảnh hỗn loạn hơi đáng ngại cho chân tay và quần áo các hành khách. Khoảng một chục cái xuồng tách khỏi bờ và tiến đến trước tàu Môngôlia.

Chẳng mấy chốc người ta nhìn thấy cái thân tàu khổng lồ của tàu Môngôlia đi giữa hai bờ kênh, và khi đồng hồ điểm mười một giờ thì tàu cập bến thả neo, xả hơi âm ỉ.

Hành khách trên tàu khá đông. Một vài người còn đứng lại trên boong dưới để ngắm toàn cảnh mỹ lệ của thành phố; nhưng phần lớn xuống các xuồng đã đến cập mạn tàu.

Phixơ quan sát cẩn thận tất cả những người lên bộ.

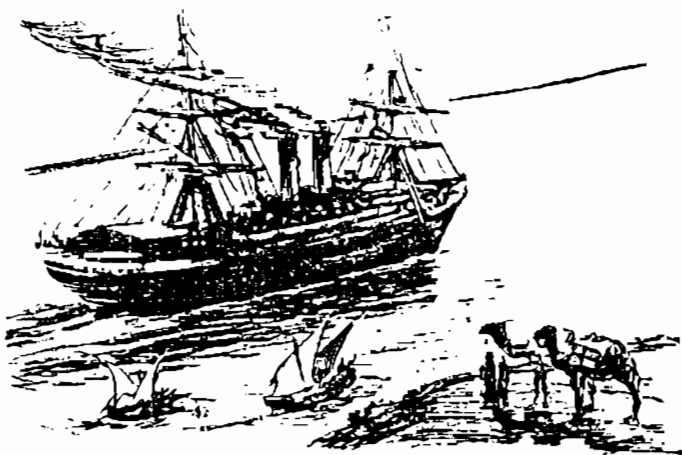
Lúc ấy một người trong đám đó tiến lại gần ông, sau khi đã ra sức gạt những nông phu cứ xúm xít xông vào mời anh ta mượn, và bằng một giọng rất lễ độ, anh nhờ ông chỉ giùm văn phòng lãnh sự quá Anh. Và đồng thời người hành khách ấy chìa ra một giấy hộ chiếu mà chắc hẳn anh ta muốn xin dấu thị thực Anh.

Phixơ, theo bản năng, cầm lấy tờ giấy hộ chiếu, và liếc mắt đọc nhanh lời ghi hình dạng trong đó.

Xuýt nữa thì ông lỡ phạm một cử chỉ bồng bột. Tờ giấy rung bần bật trong tay ông. Những chi tiết miêu tả hình dạng người chủ giấy hộ chiếu đúng hết những điều ông đã nhận được từ sở cảnh sát chính quốc.

- Giấy hộ chiếu này của anh? - Ông nói với người hành khách.

- Không. - anh ta đáp. - đó là của ông chủ tôi.
- Vậy chủ anh đâu?
- Ông ta ở trên tàu.
- Thế nhưng. - viên cảnh sát lại nói, - ông chủ anh phải tự mình đến trình diện ở văn phòng lãnh sự quán để xác định căn cước của ông ta.
- Sao. có cần như vậy không?
- Nhất thiết.
- Thế văn phòng ấy ở đâu?
- Kia, ở góc quảng trường. - viên thanh tra đáp lại và chỉ một ngôi nhà cách xa hai trăm bước.
- Thế thì tôi phải đi tìm ông chủ tôi đây. mặc dù ông ấy chẳng thích thú gì cái chuyện phiền nhiễu này đâu!".
Nói xong, người hành khách chào Phixơ và quay trở về tàu.



. lướt qua từ giữa hai bờ kênh.

VII

THÊM MỘT LẦN NỮA CHÚNG TỎ SỰ VÔ DỤNG CỦA NHỮNG GIẤY HỘ CHIẾU TRONG CÔNG VIỆC CỦA NGÀNH CẢNH SÁT

Ông thanh tra quay xuống bến và rào bước đến lãnh sự quán. Theo yêu cầu khẩn thiết của ông, ông được đưa ngay vào gặp viên lãnh sự.

"Thưa ngài lãnh sự, ông vào thẳng để không phí lộ, - tôi có nhiều lý do vững chắc để tin rằng anh chàng của chúng ta đã đáp tàu Môngôlia".

Và Phixơ kể lại những gì xảy ra giữa ông và người hầu ấy quanh tờ giấy hộ chiếu.

"Tốt lắm, ông Phixơ, - viên lãnh sự đáp, - tôi sẽ không phiền lòng được thấy mặt thằng vô lại ấy. Nhưng có lẽ nó sẽ không đến văn phòng tôi trình diện nếu nó là cái người mà ông giả định. Một tên trộm không thích để lại đằng sau nó những dấu vết trên đường nó đi qua; và chẳng thủ tục giấy hộ chiếu bây giờ không bắt buộc nữa.

- Thưa ngài lãnh sự, - viên thanh tra đáp, - nếu đó là một tên đại bộm như ta nghĩ, thì nó sẽ đến!

- Xin thị thực vào hộ chiếu của nó?

- Vâng. Hộ chiếu bao giờ cũng chỉ có tác dụng làm rầy rà người lương thiện và giúp cho những thằng vô lại dễ tẩu thoát. Tôi dám chắc với ngài là thằng này sẽ đủ giấy tờ hợp lệ, nhưng tôi rất hy vọng ngài không thị thực cho nó.

- Sao lại không? Nếu hộ chiếu ấy hợp lệ. - viên lãnh sự đáp. - tôi không có quyền từ chối thị thực.

- Nhưng mà, thưa ngài lãnh sự, tôi rất cần phải giữ chân thằng này lại cho đến khi nhận được lệnh của Luân Đôn cho bắt.

- À! điều đó, thưa ông Phixơ, đó là việc của ngài, - viên lãnh sự đáp. - còn tôi, tôi không thể...

Viên lãnh sự chưa nói hết câu. Vừa lúc ấy có tiếng gõ cửa, và bác tùy phái dẫn vào hai người lạ mặt, mà một người chính là anh hầu đã nói chuyện với nhà thám tử.

Quả thật, đó là ông chủ với người hầu. Ông chủ xuất trình hộ chiếu, vắn tắt đề nghị viên lãnh sự vui lòng thị thực cho.

Viên lãnh sự cầm tờ giấy hộ chiếu và chăm chú đọc. trong khi ấy thì Phixơ ngồi trong góc phòng, quan sát hay nói đúng hơn là nhìn chòng chọc vào người lạ mặt.

Viên lãnh sự đọc xong hỏi:

- Ngài là tên ông Philiát Phốc?

- Thưa vâng. - nhà quý phái trả lời.

- Và người này là người hầu của ngài?

- Vâng. Một người Pháp tên gọi Vạn Năng.

- Ngài ở Luân Đôn đến?

- Vâng.

- Và ngài đi...?

- Bom Bay.

- Tốt lắm, thưa ngài. Ngài có biết cái thủ tục thị thực này là thừa, và chúng tôi bây giờ không đòi hỏi phải trình giấy hộ chiếu nữa?

- Dạ, biết, Philiát Phốc đáp. - nhưng tôi cần được ngài thị thực là tôi đã qua Xuyê.

- Tùy ngài, được ạ.

Và viên lãnh sự, sau khi đã ký và để ngày tháng, đóng dấu lên hộ chiếu. Ông Phốc nộp lệ phí thị thực, lạnh lùng chào và đi ra, theo sau có người hầu của mình.

- Thế nào? - ông thanh tra hỏi:

- Hắn có vẻ một con người hoàn toàn lương thiện chứ thế nào! - viên lãnh sự đáp.

- Có thể, - Phixơ đáp lại, - nhưng vấn đề không phải ở đó. Thưa ngài lãnh sự, ngài có thấy là nhà quý phái lạnh như tiền này giống hệt thằng trộm mà tôi đã được báo hình dạng không?

- Tôi đồng ý, nhưng ông biết đấy, mọi đặc điểm hình dạng...

- Tôi sẽ làm cho ra ngô ra khoai, - Phixơ đáp. - Xem ra tên hầu có vẻ đồ bí hiểm hơn lão chủ. Hơn nữa, là người Pháp, hắn sẽ không giữ mồm giữ miệng được đâu. Hẹn gặp lại ngài ít hôm nữa, ngài lãnh sự".

Nói xong, ông thanh tra trở ra đi tìm Vạn Năng.

Trong khi ấy thì ông Phốc, rời khỏi lãnh sự quán, đã đi ra bến. Tại đây, ông dặn dò người hầu vài việc; rồi ông xuống một cái xuồng, trở lại tàu Mônggôlia và về buồng. Rồi ông lấy sổ tay ra, trong đó ghi chép như sau:

"Rời Luân Đôn, thứ tư mồng 2 tháng mười, 8 giờ 45 tối.

Đến Pari, thứ năm mồng 3 tháng mười 7 giờ 20 sáng.

Rời Pari, thứ năm 8 giờ 40 sáng.

Đến Tuyranh qua Ngọn Xênit, thứ sáu mồng 4 tháng mười, 6 giờ 35 sáng.

Rời Tuyranh, thứ sáu, 7 giờ 20 sáng.

Đến Brindixi, thứ bảy, mồng 5 tháng mười, 5 giờ chiều.

Xuống tàu Mônggôlia, thứ bảy, 5 giờ chiều

Đến Xuyê, thứ tư mồng 9 tháng mười, 11 giờ sáng.

Tổng số giờ đã dùng: 158 1/2. tính ra ngày: 6 ngày 1/2".

Ông Phốc ghi những ngày tháng đó lên trên một bảng hành trình chia thành từng cột, trong đó chỉ rõ - từ ngày 2 tháng mười đến ngày 21 tháng chạp - những ngày tháng đến theo bảng giờ tàu và những ngày tháng đến trên thực tế ở mỗi địa điểm: Pari, Brindixin, Xuyê, Bom Bay, Canquýtta, Xingapo, Hồng Kông, Yokôhama, Xan Franxi-cô, Nữu Ước, Livơphun, Luân Đôn. Bảng hành trình ấy cho phép tính thành con số những thời gian được dư hoặc bị trễ tại mỗi điểm trên đường đi.

Như vậy, bảng hành trình làm có phương pháp ấy đã không để sót cái gì, và ông Phốc luôn luôn biết được ông đã đến sớm hay bị muộn.

Vậy là hôm ấy, thứ tư mồng 9 tháng mười, ông ghi ngày giờ đến Xuyê, phù hợp với giờ quy định, không dư cũng không hụt.

Rồi ông gọi bữa trưa ăn trong buồng riêng. Còn việc đi xem thành phố ông cũng chẳng thêm nghĩ đến nữa, ông thuộc loại những người Anh quen để người hầu của họ đến thăm những nơi họ đi qua.

VIII

VẠN NĂNG CÓ LẼ NÓI NHIỀU HƠN SỰ CẦN THIẾT NHƯ THẾ NÀO

Chỉ lát sau, Phixơ đã gặp lại trên bến tàu anh chàng Vạn Năng đang tha thẩn ngắm cảnh, tự nghĩ rằng mình chẳng tội gì mà không đi ngắm.

- Thế nào, anh bạn, - Phixơ chân bước tới miệng đơn
dã, - hộ chiếu của anh đã thị thực chưa?

- Ô, ngài đấy à! - anh chàng người Pháp đáp lại. -
Xin đa tạ. Giấy tờ chúng tôi hoàn toàn hợp lệ.

- Các anh đi chu du thiên hạ đấy à?

- Vâng, nhưng chúng tôi đi hỏa tốc đến nỗi tôi cứ ngỡ
như đang đi du lịch trong mơ. Vậy là chúng ta đang ở
Xuyê đấy nhỉ?

- Ở Xuyê.

- Tại Ai Cập?

- Rất đúng, tại Ai Cập.

- Và châu Phi?

- Châu Phi.

- Châu Phi! - Vạn Năng nhắc lại - Tôi không thể nào
tin được. Ngài thử tưởng tượng xem, thưa ngài, tôi cứ
định ninh là mình không đi xa quá Pari, thế mà cái thủ
đô trứ danh ấy, tôi chỉ được thấy lại đúng từ bảy giờ hai
mười buổi sáng đến tám giờ bốn mươi, giữa nhà ga phía
Bắc và nhà ga đi Liông, qua cửa kính một cái xe ngựa
và đang lúc trời mưa như trút nước! Thật tiếc đứt ruột!
Giá được thăm lại Nghĩa địa Đức cha - LaSe và Rạp
xiếc Công viên Bông Lai thì thích bao nhiêu!

- Thế ra các ông vội lắm nhỉ? - ông thanh tra cảnh
sát hỏi.

- Tôi ấy à, không, vội là ông chủ tôi cơ. À mà thưa ngài,
tôi phải đi mua giày và áo sơ mi đấy! Chúng tôi ra đi
chẳng có hòm xiểng gì cả, chỉ độc một sắc du lịch cầm tay.

- Để tôi đưa anh đến một cửa hàng tạp hoá, ở đó anh
sẽ thấy tất cả những gì cần thiết.

- Thừa ngài. - Vạn Năng đáp lại. - ngài tốt bụng quá!...
Và cả hai cùng đi. Vạn Năng vẫn luôn mồm nói chuyện.
- Cần nhất. - anh nói. - làm sao tôi không để nhờ tàu!
- Anh còn khối thời gian. - Phixơ đáp. - bây giờ mới
đang trưa!

- Vạn Năng rút chiếc đồng hồ quả quýt to tướng của
anh ra.

- Đang trưa à. - anh nói. - Thôi đi! Chín giờ năm
mươi hai phút!

- Đồng hồ anh chậm, - Phixơ đáp lại.

- Đồng hồ tôi ấy à! Đồng hồ gia bảo, của cụ nội tôi để
lại chứ chơi đâu! Nó không xê xích lấy năm phút trong
một năm. Chính công loại đồng hồ thật đúng đây!

- Tôi hiểu rồi. - Phixơ đáp. - Anh vẫn giữ giờ Luân
Đôn. chậm hơn Xuyê khoảng hai tiếng. Anh phải để ý
lấy lại đồng hồ vào lúc chính Ngọ ở mỗi nước.

- Tôi ấy à! Đụng đến đồng hồ của tôi! - Vạn Năng
kêu lên. - không bao giờ!

- Nếu thế thì nó không phù hợp với mặt trời nữa.

- Kệ xác mặt trời, ngài ạ! Chính cái mặt trời ấy sai.

Và chàng trai ngay thật lại dút đồng hồ vào túi gi-lê
của mình với một cử chỉ oai vệ.

Một lát sau, Phixơ nói với anh:

- Vậy là hai thầy trò anh đã rời Luân Đôn hấp tấp
lắm nhỉ?

- Hấp tấp quá đi chứ! Thứ tư tuần trước, tám giờ tối,
trái với mọi thói quen thường lệ, ông Phốc đã ở Cầu lạc
bộ về và bốn mươi lăm phút sau chúng tôi đã ra đi.

- Thế ông nhà ta đi đâu vậy?

- Cứ thẳng tiến! Ông ấy đi vòng quanh thế giới!
- Vòng quanh thế giới? - Phixơ kêu lên.
- Phải, trong tám mươi ngày! Một vụ đánh cuộc, -
anh nói, - nhưng, giữa ta với nhau, tôi không tin gì hết.
Việc ấy trái lẽ thường. Có chuyện gì khác ở đây.

- A! Cái ông Phốc ấy thật là một con người kỳ quặc
nhỉ?

- Tôi cho là thế.

- Vậy ông ta giàu lắm?

- Dĩ nhiên, và ông ta ôm theo một món tiền ra trò,
toàn bạc giấy mới tinh! Và dọc đường thì ông tiêu tiền
không tiếc tay! Này! ông ấy đã hứa một món tiền
thưởng rất xôm cho bác thợ máy tàu Môngalia, nếu tàu
đến Bom Bay thật sớm trước giờ đã định.

- Vậy anh biết ông chủ anh lâu chưa?

- Tôi ấy à! - Vạn Năng đáp, - tôi đã đến làm cho ông
đúng hôm chúng tôi ra đi.

Chúng ta dễ dàng hình dung những câu trả lời ấy
phải tác động như thế nào đến đầu óc đã bị kích thích
cực độ của ngài thanh tra cảnh sát.

Cuộc ra đi hấp tấp từ Luân Đôn ít ngày sau vụ trộm
ấy, món tiền kếch xù đem theo ấy, sự vội vã tìm đến
những xứ sở xa xôi ấy, cái cố đặt ra về một vụ đánh
cuộc kỳ quặc ấy, tất cả xác nhận và tất cả phải xác
nhận những suy nghĩ sẵn có của Phixơ. Ông cứ gọi cho
anh chàng người Pháp nói tiếp và xác định được chắc
chắn rằng người hầu này không hiểu biết gì ông của
của mình hết, rằng ông này sống biệt lập ở Luân Đôn,
rằng người ta bảo ông giàu nhưng không ai biết tài sản
của ông ở đâu ra, rằng đó là một con người khó

hiếu.v.v... Nhưng đồng thời Phixơ đã có thể chắc chắn rằng Philát Phốc không lên bến Xuyê, và ông ta đi Bom Bay thật.

- Bom Bay có xa không nhỉ? - Vạn Năng hỏi.

- Khá xa. - ông cảnh sát đáp. - thấy trò anh còn phải mất chục ngày trên biển nữa.

- Thế ông bảo Bom Bay ở đâu?

- Ở Ấn Độ.

- Bên châu Á?

- Tất nhiên.

- Chết tôi không! Chả là thế này ông ạ... có một cái làm tôi mất ăn mất ngủ... cái mỗ đèn của tôi!

- Mỗ đèn nào?

- Mỗ đèn hơi phòng tôi mà tôi đã quên tắt, và nó cháy thì tôi phải chịu tiền. Mà tôi đã tỉnh rồi, cứ hai mươi bốn giờ mất hai silinh, trội hơn tiền lương của tôi đúng sáu pen-xơ, và ông hiểu cho rằng cuộc du lịch kéo dài thêm ngày nào thì...

Phixơ nghe thủng câu chuyện đèn hơi không? Vị tắt. Ông không nghe nữa và quyết định. Anh chàng người Pháp cùng với ông đã đến cửa hàng tạp hoá. Phixơ để anh bạn mình ở lại mua bán, ông dặn dò anh đừng để lỡ giờ tàu chạy, rồi lại cấp tốc trở về lãnh sự quán.

Bảy giờ thì đã chắc như đinh đóng cột rồi, Phixơ trở lại hoàn toàn bình tĩnh.

- Thưa ngài, - ông nói với viên lãnh sự, - tôi không còn gì để hồ nghi nữa. Tôi đã nắm được tên trộm của tôi, hấn đóng vai một thằng cha lập dị muốn đi vòng quanh thế giới trong tám mươi ngày.

- Thế thì hẳn làu thật. - viên lãnh sự đáp. - và bạn dự tính sẽ trở lại Luân Đôn sau khi đã đánh lạc hướng tất cả các sở cảnh sát của hai lực địa!

- Được, rồi xem. - Phlox đáp.

- Nhưng ông không nhầm đấy chứ! - Viên lãnh sự hỏi lại lần nữa

- Tôi không nhầm được.

- Thế thì tại sao thành ăn cắp ấy cứ khăng khăng đòi đầu thị thực để chúng nhận rằng nó đã đi qua Xuyê?

- Tại sao à?... Tôi không biết, thưa ngài lãnh sự. - nhà thám tử trả lời. - nhưng tôi xin nói ngài nghe.

Và, qua vài lời, ông thuật lại những điểm nổi bật trong câu chuyện giữa ông với người hầu của tên Phốc ấy.

- Quả thật - viên lãnh sự nói. - theo suy đoán thì con người này thật khá nghi. Vậy ông định làm gì?

- Đánh một bức điện báo về Luân Đôn với vếu câu khẩn thiết gửi ngay cho tôi một lệnh bắt đến Bom Bay lên tàu Mônggôlia, theo hót tên trộm của tôi đến Ấn Độ và ở đó, trên lãnh thổ Anh, đến bên hẳn một cách lễ phép, chia lệnh bắt ra và đặt tay lên vai hắn.

Nói xong mấy câu lạnh lùng ấy, ông thanh tra cảnh sát cáo từ viên lãnh sự và đi đến nhà bưu điện. Tại đây ông gửi về cho ông giám đốc sở cảnh sát chính quốc bức điện báo mà ta đã biết.

Mười lăm phút sau, gói hành lý nhẹ nhõm trong tay, nhưng vẫn mang theo đầy đủ tiền nong, Phlox xuống tàu Mônggôlia, và chẳng bao lâu chiếc tàu thủy phóng hết tốc lực trên biển Đỏ.

IX

BIỂN DÒ VÀ BIỂN AN ĐỘ TỎ RA THUẬN LỢI CHO NHỮNG KẾ HOẠCH CỦA PHI LIÁT PHỐC NHƯ THẾ NÀO

Khoảng cách giữa Xuyê và Aden vừa đúng một nghìn ba trăm mười hai lý, và cuốn điều lệ tàu của Công ty qui định cho các tàu bể của mình một khoảng thời gian là một trăm ba mươi tám giờ để qua chặng đường ấy. Tàu Môngôlia, với than đốt rất mạnh, cố sức chạy để vượt thời gian quy định.

Phần lớn hành khách xuống tàu ở Brindixi đều đi Ấn Độ. Người này đến Bom Bay, người kia đến Canquýtta, như cũng qua Bom Bay, và từ khi có một đường xe lửa xuyên suốt bể ngang bán đảo Ấn Độ thì không cần phải vòng qua mũi Xâylan nữa.

Trong đám hành khách đi tàu Môngôlia, người ta điểm thấy nhiều viên chức dân sự khác nhau và những sĩ quan đủ mọi cấp bậc. Trong những sĩ quan này, có người thuộc quân đội mẫu quốc Anh, có người chỉ huy những đơn vị lính bản xứ, tất cả đều được trả lương hậu, ngay cả bây giờ khi mà chính phủ đã thay thế Công ty Ấn Độ cũ trong mọi quyền lợi và trách nhiệm: thiếu úy án lương 7.000 frăng, thiếu tướng 60.000, đại tướng 100.000⁽¹⁾

⁽¹⁾ Lương các viên chức dân sự còn cao hơn nữa. Những trợ tá bình thường ở cuối ngạch, cũng được 12000 frăng; các quan tòa 60.000 frăng; quan chánh tòa 250.000 frăng, các thống đốc 300 000 frăng và quan toàn quyền trên 600 000 frăng.

Cho nên người ta sống sang trọng trên tàu Môngôlia trong cái xã hội công chức ấy, trong đó có xen lẫn vài người Anh trẻ tuổi, với bạc triệu trong tay, đi lập những thương điểm nơi xa. Ông quản lý trên tàu, một nhân viên được tin cậy của Công ty, sánh ngang với thuyền trưởng, cho ăn uống thật linh đình. Vào những bữa điểm tâm buổi sáng, bữa trưa hai giờ, bữa chiều năm giờ rưỡi, bữa tối tám giờ, các bàn ăn trải xuống dưới những đĩa thịt tươi và những món ăn do cửa hàng thịt và các bếp ăn của tàu biển cung cấp. Các bà, các cô - trên tàu có đôi ba người - thì trang phục hai lần một ngày. Người ta đàn hát, người ta nhảy múa nữa, khi bề yên sóng lặng.

Nhưng biển Đồ tính khí thất thường và rất hay nổi sóng, như tất cả các vịnh vừa hẹp vừa dài như vậy. Khi gió thổi hoặc từ bờ biển châu Á, hoặc từ bờ biển châu Phi, tàu Môngôlia, như một con thoi dài có chân vịt, bị gió đánh ngang, chòng chành một cách khủng khiếp. Thế là các bà biển đầu hết: đàn dương cầm im bặt: ca hát và nhảy múa cũng thôi ngay. Và tuy vậy, mặc dầu gió giật sóng cồn, con tàu, được cỗ máy mạnh mẽ của nó đẩy đi, phóng nhanh về phía eo biển Baben Mandép.

Trong thời gian ấy Philiát Phốc làm gì? Có lẽ người ta có thể tưởng rằng ông ta lúc nào cũng bốn chôn lo lắng, chỉ bận tâm đến những cơn gió đổi chiều làm chậm tốc độ con tàu, những chuyển động hỗn loạn của sóng biển có thể gây tai nạn máy móc, cuối cùng đến tất cả những hồng hộc gì có thể xảy ra khiến tàu Môngôlia phải neo lại một bến cảng nào đó, gây rắc rối cho cuộc hành trình của ông ta?

Chẳng có chút nào như thế, hoặc ít ra nếu nhà quý

phần có nghĩ đến tất cả những sự bất ngờ ấy, thì ông cũng không để lộ gì ra mặt. Ông vẫn là con người lạnh như tiền: nguồn hội viên không nao núng của Câu lạc bộ Cải cách, mỗi không một bất ngờ hoặc tai nạn nào có thể làm cho bối rối. Ông đang bị xáo động gì hơn những chiếc đồng hồ thật đúng trên tàu: Không mấy khi người ta thấy ông trên boong. Ông ít bận tâm đến việc quan sát biển Đo này, một biển đầy những lưu niệm, cái sản phẩm của những trang sử đầu tiên của nhân loại. Ông không ra tìm nhận những thành phố lạ mắt rải rác bên bờ biển, mà đáng hình mỹ lệ của chúng đôi khi in nét ở chân trời. Ông cũng chẳng nghĩ ngợi gì đến những nguy hiểm của vịnh A Rập này một cái vịnh mà những nhà sử học cổ đại Xtraboong, Ariêng, Actêmido, Edruxi⁽¹⁾ vẫn luôn nói đến với vẻ kinh hoàng, và những nhà hàng hải hai ngày xưa không bao giờ dám hệu lĩnh đi qua mà không làm lễ cúng mang cầu thần.

Thế thì con người lập dị, tự giam mình trong chiếc tàu Môngôlia ấy làm gì? Trước hết ông an nghỉ mỗi ngày bốn bữa, mà dù tàu lắc hay tàu chồm cũng chẳng bao giờ có thể làm trục trặc được một bộ máy tối hoàn thiện như thế. Rồi ông chơi bài "uýt".

Phải! Ông đã gặp những bạn chơi bài, cũng máu mề như ông: một viên chức thu thuế đến nhiệm sở ở Goa, một vị bộ trưởng, ngài Đêximuyét đáng kính đang trên

Strabon, nhà sử học và địa lý học cổ Hi Lạp thế kỷ I sau Công nguyên.
Arrien, nhà sử học và địa lý học cổ Hi Lạp thế kỷ II sau Công nguyên.
Athenodore, nhà du lịch và nhà địa lý học cổ Hi Lạp thế kỷ II trước Công nguyên.
Lehrieu, nhà địa lý học và nhà du lịch ở A Rập thế kỷ VII.

duòng tro về Bom Bay, và một thiếu tướng lữ đoàn trưởng quân đội Anh trở lại đơn vị ở Bénarét. Ba hành khách này đều mê mẩn "uýt" như ông Phốc, và họ chơi bài hàng giờ, cũng mải mết chẳng kém gì ông.

Còn Vạn Năng thì anh ta chẳng biết gì là say sóng cả. Anh ở một buồng nhỏ đằng mũi tàu, và cả anh nữa cũng ăn uống ra trò. Phải nói rằng cuộc viễn du này, tiến hành trong những điều kiện như thế, quả thật chẳng khiến anh phiền lòng chút nào. Anh đã xác định được rồi. Ăn ngon, ngủ tốt, được ngắm cảnh thiên hạ, vả lại anh cũng yên trí rằng tất cả những sự ngồng cuồng này rồi sẽ chấm dứt ở Bom Bay.

Hôm sau cái ngày ra đi ở Xuyê, ngày 29 tháng mười, anh không phải không có phần thú vị khi gặp lại trên boong tàu con người tốt bụng mà anh đã hỏi thăm khi lên bộ ở Ai Cập.

- Nếu tôi không nhầm, - anh vừa tới bên ông ta với nụ cười dễ thương nhất của mình, - có phải chính là ông đã quá bộ dẫn đường giúp tôi ở Xuyê.

- Đúng, - nhà thám tử đáp, - tôi nhận ra anh rồi! Anh là người hầu của cái ông người Anh lập dị nọ...

- Dạ, đích thế, thưa ông là...?

- Phixơ.

- Thưa ông Phixơ, - Vạn Năng đáp, - Tôi rất mừng được gặp lại ông trên tàu. Thế ông đi đâu vậy?

- A, cũng như anh thôi, đi Bom Bay.

- Tuyệt quá! Ông đã đi con duòng này bao giờ chưa?

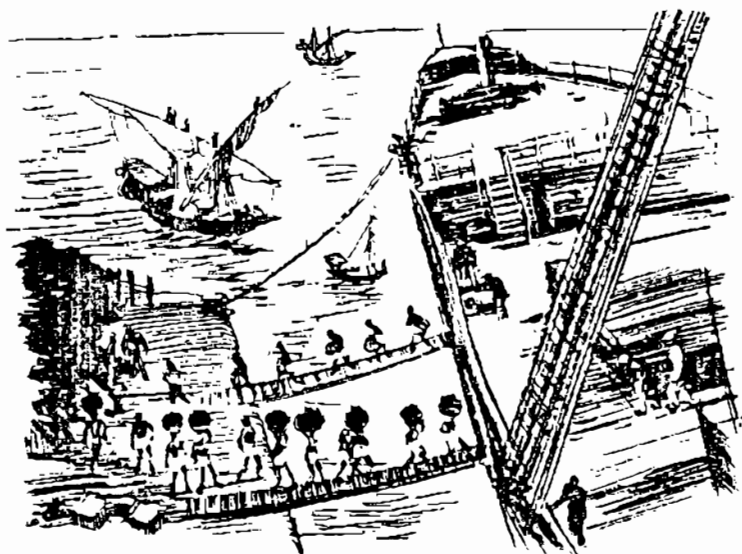
- Nhiều lần rồi - Phixơ đáp, - Tôi là một nhân viên của Công ty bán đảo.

- Vậy ông hẳn biết nước Ấn Độ?

- Ồ... biết chứ... - Phixơ đáp, không muốn đi quá xa.

- Cái nước Ấn Độ ấy, chắc nó hay lắm nhỉ?

- Hay lắm! Những nhà thờ Hồi giáo này, những ngọn tháp, những thánh đường này, những đạo sĩ khổ hạnh này, những chùa chiền này, những con hổ, con rắn này, và những vũ nữ Ấn Độ! Nhưng liệu anh có thời giờ dạo thăm đất nước đó không?



Cung cấp than đá ở Aden.

- Tôi hy vọng là có, ông Phixơ ạ. Ông thừa hiểu rằng một con người đầu óc lạnh mạnh không được phép chỉ sống để nhảy tót từ tàu bể lên tàu hỏa, rồi lại từ tàu hỏa xuống tàu bể, với lý do là đi vòng quanh thế giới trong tám mươi ngày! Không. Tất cả cái trò thể dục này sẽ chấm dứt ở Bom Bay, ông cứ tin như vậy.

- Còn ông Phốc, ông ta vẫn khỏe chứ? - Phixơ hỏi với giọng tự nhiên nhất.

- Khỏe lắm, ông Phixơ ạ. Cả tôi nữa cũng vậy. Tôi ăn như hùm đói. Gió biển đấy.

- Thế mà tôi chẳng bao giờ thấy ông chủ anh trên boong cả.

- Không bao giờ. Ông ta không có tính hiếu kỳ.

- Anh Vạn Năng này, anh có biết cái gọi là cuộc viễn du tám mươi ngày này rất có thể che đậy một nhiệm vụ bí mật nào đó không... một nhiệm vụ ngoại giao chẳng hạn!

- Ông Phixơ ạ thú thực là tôi chẳng biết gì hết, và thật tình tôi cũng chẳng thêm bỏ ra một xu để tìm biết cái đó.

- Từ buổi gặp gỡ ấy, Vạn Năng và Phixơ thường trò chuyện với nhau luôn. Ông thanh tra cảnh sát tìm cách kết giao với người hầu của ông Phốc. Điều đó có thể được việc cho ông khi cần thiết. Cho nên ông thường hay mời anh, tại phòng trà của tàu Môngôlia, vài cốc uýt-xi-ki hoặc rượu bia nhạt, mà chàng trai ngay thật nhận ngay không khách sáo và còn mời lại để khỏi mang nợ. - và chàng, anh cũng thấy ông Phixơ này là một nhà quý phái rất mực đoan chính.

Trong khi ấy thì con tàu phóng nhanh lên phía trước. Ngày 13 người ta nhìn thấy Môka hiện lên trong dải thành quách đồ nát của nó, trên đó nổi bật vài cây chà là xanh biếc. Xa xa, trong vùng đồi núi, những cánh đồng cà phê trải rộng. Vạn Năng mê mẩn ngắm thành phố nổi tiếng này, và thậm chí anh còn thấy, với dãy tường thành bao quanh và cái pháo đài đồ võ có đáng

hình một cái quai, thành phố giống như một cái tích khổng lồ.

Đêm hôm sau, tàu Môngôlia vượt qua eo biển Baben Mandép, mà tên Ả Rập có nghĩa là Cổng Nước mắt, và ngày tiếp theo, ngày 14, nó đậu ở mũi Xtimơ phía tây bắc vịnh Aden. Chính đây là nơi nó lấy thêm chất đốt.

Thật là nặng nề và quan trọng cái việc cho là tàu bẻ ăn than tại những vùng cách xa, các trung tâm sản xuất như thế này. Chỉ riêng Công ty bán đảo đã phải chi phí hàng năm đến tám mươi vạn livre. Thật vậy, người ta phải đặt những kho chứa ở nhiều hải cảng, và tại những biển xa xôi này, giá than lên đến tám mươi frăng một tấn.

Tàu Môngôlia còn một nghìn sáu trăm năm mươi hai lý nũa mới đến Bom Bay, và nó phải đỗ lại bốn tiếng đồng hồ ở mũi Xtimơ để chất đầy than vào các khoang tàu của nó.

Nhưng sự chậm trễ không nguy hại cho kế hoạch của Philát Phốc. Nó đã được tính trước cả rồi. Và chẳng, tàu Môngôlia, đáng nhẽ chỉ đến Aden vào sáng 15 tháng mười lại đến vào chiều 14. Thế là lợi được mười lăm tiếng đồng hồ.

Hai thầy trò ông Phốc lên bến. Nhà quý phái muốn xin thị thực giấy hộ chiếu. Phixơ kín đáo bám theo ông. Thú tục thị thực xong, Philát Phốc lại xuống tàu tiếp tục văn bài đang dở.

Còn Vạn Năng thì theo thói quen của mình đi thơ thẩn giữa đám dân chúng người Xômalì, người Baniăng người Pácxi, người Do Thái, người Ả Rập, người châu

Âu hợp thành hai vạn rười dân thành phố Aden. Anh say mê ngắm những pháo đài đã biến thành phố này thành một Gibraltar của biển Ấn Độ, những bệ chứa nước trắng lè o đó vẫn đang làm việc. Các kỹ sư Anh tiếp tục sự nghiệp hai nghìn năm trước của các kỹ sư của đức vua Xalômông.

"Hay thật, hay thật? - Vạn Năng nghĩ bụng khi trở về. - Mình thấy đi du lịch quả cũng không phải là vô ích, nếu ta muốn được nhìn thấy cái mới".

Sáu giờ chiều, tàu Môngôlia mở máy, những cánh quạt chân vịt vỗ nước vũng Aden, và chàng bao lâu đã chạy trên biển Ấn Độ. Nó được sử dụng một trăm sáu mươi tám giờ để hoàn thành chuyến đi từ Aden đến Bom Bay. Và chàng, biển Ấn Độ này cũng thuận lợi cho nó. Gió thổi từ hướng tây bắc, Buồm giương tiếp sức cho hơi nước.

Con tàu đầm hơn nên cũng đỡ chòng chành. Các bà các cô có trang phục tinh tươm lại xuất hiện trên boong tàu. Các bài ca điệu nhảy lại rộn lên.

Vậy là chuyến du lịch được thực hiện trong những điều kiện tốt nhất. Vạn Năng rất sung sướng được có người bạn đáng yêu là ông Phixơ mà số phận may mắn đã đưa đến cho anh.

Chủ nhật 20 tháng mười, vào khoảng trưa, người ta nhìn thấy bờ biển Ấn Độ. Hai giờ sau, người hoa tiêu của cảng bước lên tàu Môngôlia. Xa xa, một dãy đồi in lên nền trời những hình nét hài hoà. Chẳng bao lâu, những hàng cọ bao phủ thành phố nổi bật lên trước mắt. Con tàu tiến vào vùng biển tạo nên bởi các đảo Xanxetto, Còlaba, Elêphanta, Battre, và đến bốn giờ rưỡi nó cập bến Bom Bay.

Khi ấy Philát Phốc chơi xong ván bài thứ ba mươi ba trong ngày, và ông với ông bạn cùng phe, sau mười ba lần lộn thế, nhờ một nước bài táo bạo đã kết thúc chuyến vượt biển đẹp đẽ bằng một trận thắng tuyệt diệu.

Tàu Mônggôlia đáng lẽ chỉ phải đến Bom Bay vào ngày 22 tháng mười. Nhưng nó đã đến ngày 20. Vậy là, kể từ khi khởi hành ở Luân Đôn Philát Phốc có dư được hai ngày, mà ông ghi lại rất khoa học lên bảng hành trình của ông ở cột những khoản lợi.

X

VẠN NÂNG RẤT ĐỐI SÙNG SUÔNG CHỊU MẮT ĐÔI GIẤY ĐỂ ĐƯỢC THOÁT NẠN NHƯ THẾ NÀO

Ai cũng biết là nước Ấn Độ - cái hình tam giác khổng lồ lộn ngược có đáy ở phía Bắc và đỉnh ở phía Nam ấy - có diện tích một triệu bốn mươi vạn dặm vuông¹⁾, trên đó được phân bố không đều một dân số là một trăm tám mươi triệu người. Chính phủ Anh đã thiết lập được quyền thống trị thực sự trên một phần đất nước mệnh mông này. Một quan toàn quyền đặt ở Canquýtta, những quan thống đốc ở Madra, Bom Bay, Bắnggan, và một trung tướng - thống đốc ở Agra.

Nhưng Ấn Độ thuộc Anh thực thụ chỉ chiếm một

¹⁾ Dặm Anh bằng 1609m. Như vậy, một dặm vuông = 2 688 881m², và 1 triệu 40 vạn dặm vuông vào khoảng trên 3 triệu kilômét vuông.

diện tích bảy mươi vạn dặm vuông với một dân số từ một trăm đến một trăm mười triệu người. Như thế cũng đủ nói rằng một phần quan trọng lãnh thổ còn lọt ra ngoài quyền lực của nữ hoàng; và quả thật, tại những miền ở sâu bên trong của một số vương hầu dù tợn và đáng sợ, quyền độc lập của Ấn còn là tuyệt đối.

Từ 1756 - thời kỳ được thiết lập thuộc địa Anh đầu tiên trên địa phận ngày nay là thành phố Madra - cho đến năm nổ ra cuộc khởi nghĩa lớn của binh lính Ấn Độ⁽¹⁾. Công ty Ấn Độ nổi tiếng này nắm hết mọi quyền hành. Nó thôn tính dần dần nhiều tỉnh khác nhau bằng cách mua của các vương hầu Ấn Độ theo lối trả lợi nhuận hàng năm mà nó trả ít hoặc không trả gì hết; nó bổ nhiệm quan toàn quyền và tất cả các viên chức dân sự hoặc quân sự; nhưng bấy giờ nó không còn tồn tại nữa, và những thuộc địa Anh ở Ấn Độ trực tiếp thuộc nữ hoàng.

Vì vậy quang cảnh, phong tục, những khu vực nhân chủng có khuynh hướng ngày một thay đổi. Xưa kia, người ta đi lại ở đây bằng đủ mọi phương tiện giao thông cổ sơ, đi bộ, cưỡi ngựa, xe bò, xe cút kít, ngòi kiệu, người công, xe ngựa.v.v... Ngày nay các tàu thủy phóng hết tốc lực trên sông Indôt⁽²⁾ sông Hằng Hà⁽³⁾, và một con đường sắt xuyên suốt bề ngang Ấn Độ, dọc đường có phân nhánh, nối liền Bom Bay với Canquýtta chỉ mất có ba ngày.

⁽¹⁾ Cuộc khởi nghĩa lớn của nhân dân Ấn Độ chống ách nô dịch của người Anh trong những năm 1857 - 1859.

⁽²⁾ Indus: con sông lớn ở Ấn Độ và Pakixtan, dài 3040 km chảy vào biển Oman.

⁽³⁾ Gange: con sông lớn của ấn Độ, dài 2.700 km bắt nguồn từ Hi mã Lạp sơn, chảy vào vịnh Bắγγan.

Lối đi của con đường sắt ấy không xuyên qua Ấn Độ theo đường thẳng. Khoảng cách theo đường chim bay chỉ từ một nghìn đến nghìn một dặm thôi, và nếu theo khoảng cách ấy thì những đoàn tàu chỉ cần với tốc độ trung bình cũng không đi mất đến ba ngày, nhưng khoảng cách ấy tăng thêm ít nhất một phần ba bởi đường dây cung do con đường sắt tạo ra khi phải lên cao đến tận Alahabát ở phía bắc bán đảo.

Dưới đây trình bày vắn tắt lối đi của "Đường sắt bán đảo Đại Ấn" trên những điểm lớn. Rồi đảo Bom Bay, nó xuyên qua Xanxét, nhảy vào lục địa ở trước mặt Tanna, vượt qua dãy núi Tâygát, chạy lên đông bắc đến Bótchampua, đi qua một địa hạt gần như độc lập Bundenkun, lên cao đến tận Alahabát, uốn cong về phương đông, gặp sông Hằng ở Bénarét, khe tách khỏi sông Hằng một chút, rồi lại đi xuống đông - nam qua Bócdivan và thành phố Pháp Sandeenago, và chấm dứt ở ga đầu cùng Canquýtta.

Bốn giờ rưỡi chiều hành khách tàu Môngôlia đã lên đến Bom Bay, và đúng tám giờ thì xe lửa sẽ khởi hành đi Canquýtta.

Vậy là ông Phốc cáo từ các bạn chơi bài, rời khỏi tàu, bảo ban người hầu về chi tiết vài đồ vật cần mua, căn dặn anh rành rẽ là phải có mặt ở nhà ga trước tám giờ, rồi, với bước chân đều đều điểm từng giây như quả lắc một đồng hồ thiên văn, ông đi đến phòng thị thực hộ chiếu.

Thế là không tưởng gì đến chuyện đi xem các kỳ quan của Bom Bay, kể cả tòa thị chính, thư viện tráng lệ, các pháo đài, các bến tàu, chợ bồng, các cửa hàng tạp hoá, cả các giáo đường Hồi giáo, các nhà thờ Do thái, các nhà thờ

Acmêm, ca ngồi chùa Malêba Hm lộng lẩn được trang điểm hai ngọn tháp hình đa giác. Ông không đến chiêm ngưỡng cả các kiệt tác ở đảo Elêphanta lẫn những hầm mộ bí hiểm của nó ẩn mình trong lòng đất phía đông nam vùng biển, cả những hang động Kanêrî ở đảo Xanxét, là những di tích kỳ diệu của nền kiến trúc phật giáo!

Không! Ông không xem gì hết. Rồi phòng thị thực hộ chiếu. Philát Phốc thần nhiên đi ra ga, và ở đây ông gọi bữa ăn tối. Ngoài các món khác ra, người chủ khách sạn tự thấy phải mời ông xơi món thịt thỏ nấu xốt vang của thứ "thỏ địa phương", mà anh ta hết lời ca tụng với ông.

Philát Phốc nhận lời và tận tình thưởng thức món thỏ xốt vang; nhưng, mặc dầu thứ nước xốt đầy gia vị, ông vẫn thấy nó ngán phê.

Ông bấm chuông gọi người chủ khách sạn.

- Này anh, - ông vừa nói vừa nhìn bản chông chọc, - thịt thỏ đấy à?

- Vâng, thưa quý ông - tên vô lại tro tráo trả lời, - thịt thỏ rừng ạ.

- Vậy cái con thỏ ấy có kêu meo meo khi người làm thịt nó không?

- Kêu meo meo ư! Ô! Thưa quý ông! Nó là một con thỏ! Tôi xin thề với quý ông.

- Ông chủ khách sạn này, - ông Phốc lạnh lùng nói tiếp - Ông đừng thề vớ nên nhớ điều này: xưa kia ở Ấn Độ, những con mèo đã từng được coi là những con vật thiêng liêng. Thờ hoàng kim đấy.

- Thờ hoàng kim của những con mèo ấy ư, thưa quý ông?

- Và của cả những hành khách nữa chứ!

Nhận xét xong, ông Phốc thần nhiên ăn tiếp.

Mấy phút sau khi ông Phốc đi, viên mật thám Phixơ cũng rời khỏi tàu Môngôlia và chạy đến gặp ông giám đốc sở cảnh sát Bom Bay. Ông tự giới thiệu tu cách nhà thám tử của ông, nhiệm vụ ông được giao, tình thế của ông đối với kẻ được coi là thủ phạm vụ trộm. Ở đây đã nhận được trát bắt của Luân Đôn chưa?... Thế ra chưa có gì cả. Và quả thật, cái lệnh bắt ấy lên đường sau Phốc, chưa thể nào đã tới được.

Phixơ hết sức bối rối. Ông muốn ngài giám đốc ra lệnh bắt tên Phốc. Ngài giám đốc chối từ. Việc này liên quan đến nha cảnh sát chính quốc, và chỉ cơ quan này mới có quyền xuất lệnh bắt một cách hợp pháp. Tính nguyên tắc chặt chẽ ấy, sự tuân thủ nghiêm ngặt đối với pháp luật ấy là hoàn toàn dễ hiểu theo phong tục của người Anh, vốn không chấp nhận một sự độc đoán nào trên phạm vi tự do cá nhân.

Phixơ không nài nũa và hiểu rằng đành phải chờ lệnh bắt. Nhưng ông quyết định sẽ không rời mắt khỏi tên vô lại khó hiểu này trong suốt thời gian hắn ở Bom Bay. Ông tin rằng Philiát Phốc sẽ lưu lại ở Bom Bay, - vì như ta biết, cả Vạn Năng cũng dinh ninh như thế. - do đó mà lệnh bắt sẽ có thời gian tới kịp.

Nhưng từ lúc nhận được những mệnh lệnh cuối cùng của ông chủ mình khi rời khỏi tàu Môngôlia, Vạn Năng đã hiểu rõ rằng ở Bom Bay cũng như ở Xuyê và Pari vậy thôi, cuộc viễn du sẽ không chấm dứt tại đây, nó sẽ tiếp tục ít nhất đến tận Canquýtta, và có thể còn xa hơn nữa. Và anh bắt đầu tự hỏi biết đâu chuyện đánh

cuộc ấy của ông Phước lại chẳng hoàn toàn nghiêm chỉnh, và biết đâu số mệnh lại chẳng lôi cuốn anh, con người chỉ muốn sống yên thân, vào một cuộc hành trình vòng quanh thế giới trong tám mươi ngày!

Trong thời gian đợi tàu, và sau khi đã mua được vài chiếc sơ-mi và đôi bít-tết, anh dạo chơi các phố Bom Bay. Anh thấy dân chúng tụ tập rất đông, và giữa những người châu Âu đủ mọi quốc tịch là những người Ba Tư đội mũ trùm chớp nhọn, người Bunhya vấn khăn tròn, người Xindơ đội mũ vuông, người Aemêni bận áo chùng, người Pácxi đội mũ đen. Đây chính là một ngày hội của dân Pácxi hoặc Ghebơ, con cháu trực hệ của những tín đồ của Dô-rôax-tơ¹⁾, họ là những người Ấn Độ khéo léo nhất, vạm vỡ nhất, thông minh nhất, khác khổ nhất. - cái chủng tộc sinh ra những thương gia bán xú giàu có ở Bom Bay hiện nay. Ngày hôm ấy họ cử hành một thứ hội hóa trang tôn giáo, có rước và các trò vui giải trí, trong đó những vũ nữ Ấn Độ mặc áo the hồng dật vàng bạc, theo tiếng đàn thất huyền và tiếng trống nhảy múa đẹp tuyệt trần, mà vẫn thật là lịch sự.

Nếu Vạn Năng có ngắm nhìn những đám lễ kỳ lạ ấy, nếu những con mắt và lỗ tai anh có mở banh ra để nhìn và nghe, nếu vẻ người nét mặt anh có đứng hết một "anh thộn" ngốc nghếch nhất mà ta có thể hình dung được, thì ta cũng chẳng cần phải nói dài ở đây làm gì.

Khốn thay cho anh và cho ông chủ anh, mà cuộc

¹⁾ Zoroastre, một nhà cải cách tôn giáo hàng cổ, vào thế kỷ VII hoặc VIII trước Công nguyên

hành trình suốt nửa thì bị anh lừa tác rối to, thôi to mò đã lờ cuốn anh đi quá xa.

Thật vậy, sau khi đã dạo qua đám hội hóa trang Páxi ấy, Vạn Năng đi ra ga, nhưng khi qua ngôi chùa Maléba Hín tuyệt đẹp, anh nảy ra cái ý định tại hại là rẽ vào văn cảnh chùa.

Anh không biết đến hai điều: trước hết việc vào một số ngôi chùa Ấn Độ nào đó là cấm ngặt đối với những người Gia-tô giáo, và sau nữa chính các tín đồ cũng phải để giày dép lại ngoài cổng rồi mới được vào. Ở đây cần chú ý rằng, vì lý do chính trị chính đáng, chính phủ Anh tôn trọng và bắt phải tôn trọng tín ngưỡng địa phương đến cả những chi tiết vô nghĩa nhất của nó, và trừng trị nghiêm khắc người nào vi phạm những tục lệ tín ngưỡng ấy.

Vạn Năng đã vào chùa, với tất cả tâm lòng thành như một khách văn cảnh bình thường, say mê ngắm nghía vẻ hào nháng chói lọi của nghệ thuật trang trí Bà-la-môn bên trong chùa Maléba Hín, thì bất thình lình anh bị vật ngã xuống thêm gạch thánh, Ba giao sò, mắt này lửa, lao vào anh, giật tung giấy và bút tất của anh, và vừa nện anh tới tấp, vừa ré lên những tiếng kêu man dại.

Anh chàng Pháp, đã mạnh lại nhanh, bật ngay dậy. Bằng một cú dấm và một cú đá, anh quật ngã hai địch thủ lóng ngóng trong bộ áo chùng của họ, và ba chân bốn cẳng phi ra ngoài chùa, chẳng mấy chốc bỏ xa người Ấn Độ thứ ba, người này vừa đuổi theo vừa hô hoán dân chúng.

Tám giờ kém năm, chỉ vài phút trước giờ tàu chạy, đầu trần, chân đất, gói đồ sấm súa đã mất biết trong vụ xô xát, Vạn Năng ra đến ga.

Phixơ đang ở đây, trên sân ga. Đa theo tên Phốc tới nhà ga, ông ta đã hiểu rằng tên vô lại này sắp rời Bom Bay. Lập tức, ông quyết định bám theo nó đến Canquytta và xa hơn nữa nếu cần. Vạn Nang không nhìn thấy Phixơ đứng trong bóng tối, nhưng Phixơ nghe được cái chuyện rắc rối của anh, qua vài câu vấn vít Vạn Nang kể lại với chú mình.

"Tôi mong rằng anh sẽ không mắc vào những chuyện như thế nữa". Philiát Phốc bình thản đáp lại, và ngồi vào chỗ trong toa tàu.

Anh hầu khốn khổ, chân không giày và hết sức sưng sùng, theo sau ông chú mình không nói không rằng.

Phixơ đã sắp lên một toa tàu khác, thì một ý nghĩ ngăn ông lại và làm thay đổi đột ngột kế hoạch ra đi của ông.

"Không, ta trở lại. - ông nghĩ bụng. Một vụ phạm pháp trên đất Ấn Độ... Nó chết với mình rồi".

Lúc ấy, đầu máy xe lửa rúc lên một hồ còi xé tai, và đoàn tàu biến vào trong đêm tối.

XI

TRONG TRƯỜNG HỢP NÀO MÀ PHILIÁT PHỐC PHẢI MUA MỖI CON VẬT ĐỂ CUỐI VỚI GIÁ ĐẤT KINH NGƯỜI

Đoàn tàu đã khởi hành đúng giờ quy định. Nó chở một số hành khách, vài sĩ quan, những viên chức dân

sự, và những nhà buôn thuốc phiện và buôn chàm vì công việc buôn bán phải đến phía đông bán đảo.

Vạn Năng ngồi cùng ngăn với ông chủ. Một hành khách thứ ba ngồi trong góc đối diện.

Đó là vị thiếu tướng lữ đoàn trưởng ngài Frăngxi Crômácti, một trong những bạn chơi bài của ông Phốc trong chuyến di biến từ Xuyê đến Bom Bay, đang về đơn vị mình đóng ở gần Bênarét.

Ngài Frăngxi Crômácti người cao lớn, tóc vàng hung, chạc năm mươi tuổi, đã tỏ ra xuất sắc trong việc dẹp yên cuộc nổi dậy vừa qua của binh lính Ấn Độ, có thể thật xứng đáng được gọi là người bản xứ. Từ thời trẻ ông đã ở Ấn Độ và chỉ năm thì mười họa lắm mới thấy mặt ở nước nhà. Đó là một người có học thức, có thể sẵn sàng cung cấp những hiểu biết về phong tục, lịch sử, tổ chức của nước Ấn Độ, nếu Philiát Phốc là người muốn hỏi những chuyện đó. Nhưng nhà quý phái này không hỏi gì hết. Ông không đi du lịch, ông chỉ vẽ một vòng tròn. Đó là một vật thể có trọng lượng, chuyển động trên một quỹ đạo vòng quanh quả địa cầu, theo những định luật của cơ học thuần lý. Lúc này ông đang nhắm tính lại trong óc số giờ đã dùng từ buổi ra đi ở Luân Đôn, và có lẽ ông đã xoa tay khoan khoái, nếu bản tính ông là người có thể làm một cử động vô ích.

Ngài Frăngxi Crômácti không phải không nhận thấy tính cách kỳ quặc của ông bạn đồng hành, mặc dầu ngài chỉ quan sát ông ta khi cầm quân bài trong tay và giữa hai ván bài. Cho nên ngài có căn cứ để tự hỏi rằng dưới cái vỏ lạnh lùng ấy có một trái tim người đang đập hay không. Philiát Phốc có tâm hồn rung động với

những vẻ đẹp thiên nhiên, những khát vọng đạo đức hay không. Với ngài, điều này thành vấn đề. Trong tất cả những người kỳ quặc mà ngài thiếu tướng đã gặp không ai có thể sánh được với cái sản phẩm này của những ngành khoa học chính xác.

Philát Phốc không hề giấu giếm với ngài Frăngxi Crômăcti kế hoạch đi vòng quanh thế giới của mình và cả những điều kiện để thực hiện kế hoạch ấy. Ngài thiếu tướng chỉ thấy trong vụ đánh cuộc này một chuyện quái gở không nhằm mục đích gì có lợi, và nó tất nhiên là thiếu cái "dầu óc làm ăn" cần phải chỉ đạo tất cả mọi con người có lý trí. Theo kiểu này của nhà quý phái kỳ dị, ông hẳn sẽ chết đi mà "không làm được gì" cho ông ta cũng như cho mọi người khác.

Một giờ sau khi rời khỏi Bom Bay, đoàn tàu, vượt qua các cầu cạn, đã đi hết hòn đảo Xanxét và đang chạy trên lục địa. Tại ga Xanlian nó bỏ con đường rẽ phải là đường qua Kandala và Puna xuống đông nam Ấn Độ rồi nó tới ga Pôven. Ở điểm này, nó dẫn mình vào trong những rừng núi trùng điệp của dãy Tây-gát là những dãy núi có nền đá lục thạch, và đá ba-dan, mà những đỉnh cao nhất cũng được phủ kín rừng rậm.

Thình thoảng, ngài Frăngxi Crômăcti và Philát Phốc lại trao đổi với nhau vài lời: câu chuyện thường chuẩn choảng, và vị thiếu tướng lúc này muốn nó hào hứng lên bèn nói:

- Ông Phốc này, mấy năm trước mà qua đây, chắc hẳn ông sẽ bị một trở ngại làm chậm trễ cuộc hành trình của ông đấy.

- Sao vậy, thưa ngài Frăngxi?

- Bởi vì con đường sắt dừng lại ở chân núi này, và ta

phải qua núi bằng kiệu hoặc ngựa cho đến tận ga Kandala ở sườn núi bên kia.

- Sự chậm trễ ấy chẳng đảo lộn chút nào cái kế hoạch khất khao của tôi. Tôi cũng chẳng đã tính trước một số trở ngại bất ngờ.

- Tuy vậy, ông Phốc ạ, - vị thiếu tướng lại nói, - ông có thể lâm vào một vụ rắc rối to vì cái chuyện lôi thôi của anh chàng này đấy.

Vạn Năng, chân ủ trong chiếc chăn đi đường, đang đánh một giấc ngủ ngon lành và cũng chẳng nằm mơ thấy người ta nói đến anh.

- Chính phủ Anh cực kỳ nghiêm khắc đối với loại tội phạm này và như vậy là có lý, - ngài Frăngxi Crômacti lại nói. - Chính phủ đòi hỏi trước hết phải tôn trọng các tục lệ tôn giáo của người Ấn Độ, và nếu như người hầu của ông bị bắt...

- Ô thưa ngài, nếu anh ta bị bắt, - ông Phốc đáp, - thì anh ta sẽ bị kết án, anh ta sẽ chịu hình phạt của anh ta, và rồi anh ta lại yên ổn trở về châu Âu. Tôi không thấy vì lý do gì chuyện này có thể khiến ông chủ anh ta phải chậm lại.

Và đến đó câu chuyện lại nhạt dần. Ban đêm đoàn tàu vượt qua vùng núi Gát, đi đến Naxích, và ngày hôm sau, 21 tháng mười, nó phóng nhanh qua một miền tương đối bằng phẳng, nằm trong địa hạt Khandéch. Giữa cánh đồng xanh tươi rải rác những thôn xóm nhỏ, ngọn tháp chùa vút lên thay cho tháp chuông nhà thờ châu Âu. Nhiều dòng sông nhỏ, phần lớn là chi lưu và phó chi lưu của sông Gôđavêri, tưới cho miền đất màu mỡ này.

Vạn Năng tỉnh dậy, ngắm nhìn phong cảnh, và không thể tưởng rằng mình đang đi ngang qua nước Ấn Độ trong một con tàu của "Đường sắt đại bán đảo". Điều đó đối với anh có vẻ vô lý. Vậy mà không có gì thật hơn! Cái đầu tàu, được điều khiển bởi cánh tay một người thợ máy Anh và đốt nóng bằng than đá Anh, nhả khói trên những cánh đồng bông, cà phê, đậu khấu, đinh hương, hồ tiêu đỏ. Khói tàu cuốn quanh các khóm cọ giữa đó ẩn hiện những ngôi nhà hai tầng đẹp như tranh vẽ, một vài tu viện bỏ hoang, và đền miếu kỳ lạ được tô điểm bằng nghệ thuật trang trí vô cùng phong phú của kiến trúc Ấn Độ. Rồi đến những khoảng đất rộng mênh mông xa tít, những khu rừng rậm không thiếu rần rết và hổ báo bị khiếp đảm vì những tiếng còi hú của con tàu, và cuối cùng những cánh rừng có đường sắt xuyên qua mà vẫn còn lảng vảng những con voi giương đôi mắt tư lự nhìn đoàn tàu cuốn khói.

Buổi sáng hôm ấy, ở quá Maligôm, các hành khách, đi ngang qua cái miền thâm thẳm thường hay đổ máu vì bàn tay các tín đồ của nữ thần Kali¹⁾. Không xa đó, nổi lên thành phố Elôra với những ngôi chùa tuyệt đẹp, và thành phố Orungabát nổi tiếng kinh đô của quốc vương Órêng Đép dung dữ, ngày nay là tỉnh lỵ bình thường của một trong những tỉnh từ vương quốc Nidam tách ra. Đây chính là một vùng đặt dưới quyền thống trị của Pheringhêa, thủ lĩnh dân Thugơ, quốc vương của những Người bóp cổ. Những kẻ giết người này, tụ tập trong một tổ chức rất khó lòng bắt, bóp cổ những nạn nhân

¹⁾ Kali: trong tôn giáo Ấn Độ là vợ của Siva, nữ thần của sự sinh đẻ, và chết chóc. Được miêu tả có nhiều tay, mặt đen, đeo chuỗi hạt tèt bằng sọ người.

đủ mọi lứa tuổi không đổ một giọt máu để làm lễ tế Thần Chết, và đã có thời người ta không thể đào bới bất cứ một nơi nào trên miền đất này mà không thấy một thây người. Chính phủ Anh đã ngăn chặn được khá nhiều những vụ giết người như thế, nhưng cái hội ghê ghớm ấy vẫn còn tồn tại và hoạt động.

Mười hai giờ giữa trưa, tàu đỗ ở ga Borchampua, và Vạn Năng có thể mua ở đây với giá đắt như vàng một đôi giày hàm ếch dát ngọc giả, mà anh xỏ vào chân với một cảm giác hãnh diện ra mặt.

Hành khách ăn trưa vội vàng, và tàu lại đi đến ga Atxuaguya sau khi đã chạy một quãng ven bờ sông Táptin, con sông nhỏ này chảy vào vịnh Cambay ở gần Xurát.

Cũng nên nói rõ đầu óc Vạn Năng lúc này đang theo đuổi những ý nghĩ gì. Cho đến Bom Bay, anh cứ tưởng và có thể tưởng như mọi sự sẽ chấm dứt ở đây. Nhưng bây giờ, từ khi phóng vùn vụt qua Ấn Độ, thì đầu óc anh có sự thay đổi quay ngoắt lại. Anh nhanh chóng trở về với bản tính mình. Anh lại tìm thấy những ý nghĩ ngông cuồng thời trai trẻ, anh xem những kế hoạch của ông chủ là chuyện đúng đắn, anh tin là vụ đánh cuộc có thật, và do đó cũng tin ở cuộc đi vòng quanh thế giới này và ở thời hạn tối đa này không được vượt quá. Thậm chí anh cũng đã lo lắng đến những chậm trễ, những tai nạn có thể bất ngờ xảy ra dọc đường. Anh cảm thấy như mình cũng tham dự vào vụ đánh cuộc, và rùng mình nghĩ rằng anh có thể làm hỏng nó vì cái trò ngốc nghếch không tha thứ được của anh hôm trước. Cho nên, không được phớt tỉnh như ông Phốc, anh cũng lo lắng hơn ông nhiều. Anh

đếm đi đếm lại những ngày đã trôi qua, nguyên rủa những chặng tàu đỗ, lên án con tàu chạy chậm và thậm trách ông Phốc đã không treo thưởng cho người thợ máy. Chàng trai trung hậu không biết rằng cái điều làm được trên tàu bể không làm được nữa trên xe lửa với tốc độ quy định.

Về nhiều, con lọt tàu vào những đường hầm của dãy núi Xút-pua gần cách địa hạt Khandêch với địa hạt Bundenkun.

Ngày hôm sau, 22 tháng mười, có lần ngài Frăngxi Crômácti hỏi giờ. Vạn Năng giờ đồng hồ ra xem trả lời là ba giờ sáng. Và quả thật, cái đồng hồ quả quýt trứ danh ấy luôn luôn lấy giờ theo kinh tuyến Grinuyt, ở cách ngót bảy mươi bảy độ về phía tây, tất phải chậm đi và trên thực tế nó chậm bốn giờ.

Cho nên ngài Frăngxi đính chính lại giờ của Vạn Năng, ngài trao đổi với anh điều nhận xét mà Phixơ cũng đã nói với anh. Ngài cố làm cho anh hiểu rằng anh phải chỉnh đồng hồ mình theo mỗi kinh tuyến mới, và vì anh luôn đi về phương đông, nghĩa là về phía mặt trời, cho nên cứ mỗi độ đi qua thì ngày lại ngắn đi bốn phút. Nhưng vô ích. Dù anh chàng bướng bỉnh có hiểu ra điều nhận xét của ngài thiếu tướng hay không anh vẫn khăng khăng không chịu vặn đồng hồ lên, cứ giữ mãi giờ Luân Đôn. Và lại đây cũng chỉ là một thói tật vô tội chẳng hại gì cho ai.

Tám giờ sáng, còn mười lăm dặm đến ga Rôtan thì con tàu dừng lại giữa một chỗ rừng thưa rộng, ven rừng có vài nhà hai tầng và những túp lều công nhân. Bác xa trưởng đi đến trước các toa tàu nói:

"Xin mời hành khách xuống đây".

Philát Phốc nhìn ngài Frăngxi Crômácxi, ông cũng ngạc nhiên không hiểu tại sao lại đỗ tàu ở giữa một khu rừng mờ như vậy.

Vạn Nang ngạc nhiên không kém, anh chạy lao lên đường ray và trông chớp mắt đã trở về kêu lên:

- Ông chú ơi, hết đường tàu rồi!

- Anh bảo sao? - ngài Frăngxi Crômácxi hỏi.

Tôi muốn nói là tàu không chạy nữa!

Ngài thiếu tuồng lập tức xuống tàu. Philát Phốc theo ông, không vội vã. Cả hai cùng nói với người xa trường:

- Chúng ta đang ở đâu đây? - Ngài Frăngxi Crômácxi hỏi.

- Ở xóm Khônbi - bác xa trường trả lời.

Tàu đỗ lại đây ư?

- Chắc thế. Đường sắt chưa làm xong...

- Sao! chưa xong à!

Vâng! từ đây đến Alahabát còn một đoạn chừng nam mười dặm chưa đặt ray, rồi từ Alahabát đường sắt mới lại tiếp tục.

- Vậy mà báo chí lại đưa tin con đường sắt này đã hoàn thành!

- Biết làm sao, bao cáo ngài sĩ quan, báo chí đã nhầm.

- Còn các ông thì bán vé từ Bom Bay đi Canquýtta! - Ngài Frăngxi Crômácxi đã bắt đầu nóng mặt nói tiếp.

- Tất nhiên, - người xa trường đáp, - nhưng mọi hành khách đều biết rõ là họ phải tự tìm lấy phương tiện đi từ Khônbi đến Alahabát.

Ngài Frăngxi Crômácxi giận điên lên. Vạn Nang hẳn sẵn sàng nện chột lão xa trường, mà thật ra lão cũng

chẳng làm gì hơn được. Anh không dám nhìn ông chủ mình nữa.

- Ngài Frangxi ạ. - Ông Phốc bình thần nói - nếu ngài vui lòng, chúng ta sẽ tìm cách đi đến Alahabát.

- Ông Phốc - đây có phải là một sự chậm trễ vô cùng tai hại cho công việc của ông không?

- Không, thưa ngài Frăngxi, điều này đã được tính trước.

- Sao! Ông đã biết là đường xe lửa...

- Biết sao được, nhưng tôi biết là một trở ngại nào đó sớm muộn cũng xảy ra dọc đường. Thế nhưng chẳng có gì bị hỏng cả. Tôi đang có dư hai ngày có thể hạ sinh. Chuyến tàu sẽ khởi hành từ Canquýtta đi Hồng Kông trưa ngày 25. Hôm nay mới 22, và ta sẽ đến kịp Canquýtta.

Với một câu trả lời chắc chắn đến thế thì không có gì phải bàn nữa.

Điều hiển nhiên là công trình đường sắt mới đặt tới điểm này. Bảo chí, cũng giống như một số đồng hồ nào đó, có cái bệnh chạy nhanh, và họ đã loay báo quá sớm sự hoàn thành con đường sắt. Phần lớn hành khách đã biết đoạn đường dứt quãng này, và khi xuống tàu, họ vội chiếm lấy các xe cộ đủ loại, trong làng, xe ngựa bốn bánh, xe bò kéo bằng gỗ có buồm, xe du lịch giống như những ngôi chùa lưu động, kiệu, ngựa.v.v... Bởi vậy ông Phốc và ngài Frăngxi Crômacti, sau khi tìm hỏi khắp làng, đã phải trở về không.

"Tôi sẽ đi bộ", Philiát Phốc nói.

Vạn Năng lúc này đã quay lại gặp ông chủ, anh nhân mặt đầy ý nghĩa ngấm ngấm đôi gầy hàm ếch

đẹp dễ nhưng yếu tướng của mình. May thay, anh vốn là con người lắm sáng kiến, và ngấp ngừng một chút, anh nói:

- Thưa ông, hình như tôi đã tìm thấy một phương tiện vận tải.

- Phương tiện nào?

- Voi! Con voi của một người Ấn Độ ở cách đây trăm bước.

- Nào, ta đi xem voi. - ông Phốc đáp.

Năm phút sau, Philiát Phốc, ngài Frăngxi Crômácti và Vạn Năng tới bên một túp lều ở kề một miếng đất có hàng rào cao bọc kín. Trong lều có một người Ấn Độ, và trong khu đất rào kín có một con voi. Theo yêu cầu của họ, người Ấn Độ đưa ông Phốc và hai ông bạn vào trong miếng đất rào.

Tại đây, họ đứng trước một con vật đang thuần hóa dở dang, mà người chủ của nó nuôi dạy không phải để thành con vật thô, mà để thành con vật chọi. Với mục đích ấy ông ta bắt đầu làm thay đổi bản tính vốn hiền lành của con vật, để làm sao đưa dần nó lên tới cực điểm của cơn điên đại gọi là "musơ" trong tiếng Ấn Độ, và muốn vậy, ông nuôi nó trong ba tháng bằng đường với bơ. Cách rèn luyện ấy có vẻ khó mà đem lại hiệu quả mong muốn, nhưng nó vẫn được nhiều người chăn nuôi sử dụng thành công. Rất may cho ông Phốc là con voi này chỉ vừa mới được nuôi theo chế độ đó, và cơn "musơ" vẫn còn chưa nổ ra.

Kiuni - tên con vật - cũng như tất cả mọi đồng loại của nó có thể đi nhanh trong suốt thời gian dài, và vì thiếu vật cưỡi nên Philiát Phốc quyết định dùng nó.

Nhưng voi là giống vật đất tiền ở Ấn Độ, vì ở đây chúng đã bắt đầu hiếm. Những con voi đực, chỉ chúng mới thích hợp với những cuộc chọi voi ở rạp xiếc, càng được đặc biệt ưa chuộng. Những con vật này khi đã thuần hóa thì sinh sản rất ít, đến nỗi người ta chỉ có thể kiếm được chúng bằng săn bắt. Cho nên chúng được hưởng những săn sóc đặc biệt, và khi ông Phốc hỏi thuê con voi thì người Ấn Độ dứt khoát từ chối.

Ông Phốc cố nài và đặt một giá thuê cực đắt, mười livrơ (250 frăng) một giờ. Từ chối. Hai mươi livrơ? Từ chối nữa. Bốn mươi livrơ? Vẫn từ chối. Vạn Năng này người lên mỗi lần tăng giá. Nhưng người Ấn Độ không chịu mềm lòng.

Món tiền thế là lớn quá còn gì. Cứ cho là con voi đi đến Alahabát mất mười lăm giờ, nó đã đem lại cho chủ nó sáu trăm livrơ (15.000 frăng).

Philiát Phốc, không chút bực đồng, bèn đề nghị với người Ấn Độ bán cho ông con vật và ngay thoát đầu ông đặt giá một nghìn livrơ (25.000 frăng).

Người Ấn Độ không muốn bán! Có lẽ thằng vô lại đã đánh hơi thấy một vụ vớ bẫm.

Ngài Frăngxi Crômăcti kéo ông Phốc ra một nơi và khuyên ông nên nghĩ kỹ trước khi dấn thêm nữa. Philiát Phốc trả lời rằng ông ta không có thói quen hành động không suy nghĩ, rằng rốt cục đây là một vụ đánh cuộc hai vạn livrơ, rằng con voi này cần cho ông, và dù có phải trả đắt gấp hai mươi lần ông cũng sẽ có con voi đó.

Ông Phốc quay lại tìm người Ấn Độ, mà hai con mắt thì hý cháy phừng phừng những ngọn lửa thêm muốn để lộ rõ là dỗi với hán chỉ có vấn đề giá cả. Philiát

Phốc lần lượt đề nghị một nghìn hai trăm livơ, rồi nghìn rưỡi, rồi nghìn tám, cuối cùng hai nghìn (50.000 frăng). Vạn Năng, thường ngày mặt đỏ lã thẽ, cứ tái nhợt đi vì xúc động.

Đến hai nghìn livơ, thằng cha Ấn Độ chịu thua.

- Xin thẽ với đôi giấy hàm ếch của tôi, - Vạn Năng kêu lên, - sao lại có người đi mua thịt voi với cái giá ghê gớm đến thẽ.

Ngã giá xong, chỉ còn việc tìm người dẫn đường. Việc này dễ hơn. Một anh thanh niên Pácxi có khuôn mặt thông minh đến nhận làm. Ông Phốc chấp thuận và hứa trả công hậu hĩ, điều đó chỉ có thể làm trí thông minh của anh tăng lên gấp bội.

Con voi được dẫn đến và thắng bộ ngay tức khắc. Anh Pácxi rất thành thạo nghề "ma hu", nghĩa là nghề quán tượng. Anh trèo một miếng tái lên lưng voi, và đặt ở hai bên sườn voi hai ghế có lưng tựa cũng không được đăng hoàng cho lắm.

Philát Phốc lấy trong cái xắc trữ danh những tờ bạc giấy trả tiền voi cho người Ấn Độ. Quả thật dường như chúng được rút từ trong ruột Vạn Năng. Rồi ông Phốc mời Frăngxi Crômăcti cùng với ông đến ga Alahabát. Vị thiếu tướng nhận lời. Thêm một hành khách cũng chẳng làm con vật khổng lồ này phải mệt nhọc.

Lương thực được mua ở Khônbi. Ngài Frăngxi Crômăcti ngồi vào một ghế. Philát Phốc ngồi ghế bên kia. Vạn Năng ngồi xoạc cẳng trên miếng tái trèo lưng voi giữa chủ mình và ngài thiếu tướng. Anh Pácxi vắt vẻo trên cổ voi, và đến chín giờ thì con vật rời xóm nhỏ dẫn sâu vào khu rừng gồi rạp rạp theo con đường ngắn nhất.